

Mật Tạng Bộ 1 - No 850 (Tr 65→Tr 68)

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH –
NHẬP LIÊN HOA THAI TẠNG HẢI HỘI BI SINH MẠN TRÀ LA QUẢNG
ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ CÚNG DƯỜNG PHƯƠNG TIỆN HỘI**

QUYỂN I

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc THÁU BÀ CA
LA (Subhakarā Simiḥa - Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch. Đệ tử Thọ pháp
NHẤT HẠNH cầm bút ghi, trao cho Tỳ Kheo BẢO NGUYỆT dịch ra ngữ âm.
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường Sở Tư mọi Nghi Thức
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Nhu thể sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bần
_ Nay Ta tùy nói Nghi Yếu Lược
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo nơi ứng của suy niệm
Gần gũi Tôn sở truyền Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Trước lễ Tôn truyền Giáo Quán Đỉnh
Thỉnh bạch Chân Ngôn, Nghiệp Sở Tu
Bậc Trí được Thầy cho phép xong
Y theo địa phận, chốn thích nghi
Ở khoảng sườn vách, cạnh đỉnh núi
Mọi nơi hang động giữa hai núi
Hoặc chỗ Như Lai, Thánh Đệ Tử
Trước kia đã từng trú ngụ qua
Chùa Tháp, Lan Nhã (Arāṇiya) nhà Tiên xưa
Nên chọn nơi Tâm mình ưa thích
Xót thương Hữu Tình làm Đàn lớn
Tiếp phụ Như Lai mở Pháp Nhãn
Hay độ Trời, Người, vô lượng Chúng
Tức là Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn
Tinh tiến chẳng cầu các Thế Gian
Có đem phúng tụng gây ra tội
Ăn cần hoàn tịnh đều hồi trừ

Tâm mắt nhìn quán kỹ Minh xong
Năm Luân sát đất mà tác lễ.

_ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương

Ba đời tất cả đủ ba Thân

Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa

Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái

Quy mệnh các Minh, lời chân thật

Quy mệnh tất cả các Mật Ấn

Dùng nghiệp thanh tịnh Thân, Khẩu, Ý

Ấn cần vô lượng cung kính lễ.

1. Tác lễ phương tiện Chân ngôn là (Dùng Hạ Tri Địa Ấn)

**“ÁN – Năng mô tát phộc đát tha nghiệt đa, ca gia, phộc khát-chất đa . Phộc nhật-la
mãn đà nã, ca lỗ nhĩ”**

☞ OMĨ - NAMO SARVA TATHAGATA KAYA VAK CITTA VAJRA
VANDANAMĨ KARA UMI.

Do lời chân thật tác lễ này

Liên hay lễ khắp Phật mười phương.

_ Quý gói phải xuống, hợp chuông móng

Suy tư sám hối tội nghiệp xưa

“Con do Vô Minh đã gom chứa

Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội

Tham dục, Giận, Mê che lấp Tâm

Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng

Cha mẹ hai Thầy, Thiện Tri Thức

Cùng với vô lượng các chúng sinh

Trôi trong sinh tử từ vô thủy

Tạo đủ tội cực nặng vô tận

Đối trước mười phương Phật hiện tiền

Thầy đều sám hối, không tái phạm.

2. Xuất tội phương tiện Chân ngôn là (Phổ thông)

“ÁN . Tát phộc bá ba tát-phổ tra, ná hạ năng phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ”

☞ OMĨ - SARVA PAPA SPHOTĪA DAHANA VAJRĀYA - SVĀHĀ

_ Nam mô Thập phương Tam Thế Phật

Hai loại Thường Thân, Tạng Chính Pháp

Chúng Đại Tâm Thắng Nguyên Bồ Đề

Nay con chân chính quy y hết.

3. Quy y phương tiện Chân ngôn

**“ÁN . Tát phộc một đà, mạo địa tát-dát-noan, Thiết la nã nghiệt tha nhĩ, phộc
nhật-la đạt ma, ngật-lị”**

☞ OMĨ - SARVA BUDDHĀ BODHI STVAMĨ - ‘SARANAMĨ GACCHAMI -
VAJRA DHARMA HRĪHĪ

_ Con tịnh Thân này lìa bụi dơ

Cùng Thân Khẩu Ý của ba đời

Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn

Phụng hiến tất cả các Như Lai

4. Thí Thân Phương Tiện Chân ngôn là (Thân đồng với tướng Chày Độc cổ)

“ÁN . Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la phộc lệ-đa năng dạ đất-ma nam, Niết lệ-dã đá dạ nhĩ. Tát phộc đất tha nghiệt đa thất-giả Địa để sắt-xá đam. Tát phộc đất tha nghiệt đa nhạ nan mê, a muội thiết đồ”

☞ OMĪ - SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTĀNĀYA - ATMANĀMĪ
NIRYĀTA YĀMI - SARVA TATHĀGATA ‘SCA ADHITISĪTĪATAMĪ - SARVA
TATHĀGATA JNŌA ME ĀVI’SATU

_ Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu Thắng Nguyên

Nay con phát khởi cứu Quần Sinh

Sinh khổ đặng tập trói buộc thân

Cùng với Vô Tri hại đến thân

Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát

Thường nên lợi ích các Hàm Thức

5. Phát Bồ Đề tâm Phương Tiện Chân ngôn là (Phộc Án)

“ÁN . Mạo địa tức đa, tam mẫu đất bá ná dạ nhĩ”

☞ OMĪ - BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

_ Trong vô lượng Thế Giới mười phương

Các Chính Biên Tri, chúng đại hải

Mỗi một lực phương tiện khéo léo

Với các Phật Tử vì quần sinh

Bao nhiêu Phước Nghiệp đã tu tập

Nay con tùy hỷ hết tất cả

6. Tùy Hỷ Phương Tiện Chân ngôn là (Quy mệnh Hợp chuông)

“ÁN . Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, nhạ năng nỗ mẫu ná năng, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, Hồng”

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA PUNĪYA JNŌANA ANUMUDANA PŪJA
MEGHA SAMŪDRA SPHARĀNĪA SAMAYE HŪMĪ

_ Nay con khuyến thỉnh các Như Lai

Bậc Bồ Đề Đại Tâm Cứu Thế

Nguyên xin khắp cả Giới mười phương

Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

7. Khuyến thỉnh phương tiện Chân Ngôn là:

“ÁN , tát phộc đất tha nghiệt đa, đệ sái ninh, bố nhạ, mê già, sa mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA ADDHESĪNĪA PŪJA MEGHA SAMUDRA
SPHARĀNĪA SAMAYE HŪMĪ

_ Nguyên khiến nơi Phàm Phu cư trú

Mau buông mọi khổ bám trên thân

Sẽ được đến nơi không dơ bẩn

An trụ Thân Pháp Giới thanh tịnh

8. Phụng Thỉnh Pháp Thân Phương Tiện Chân Ngôn là :

“ÁN, tát phộc đất tha nghiệt đa, ná đệ sái dã nhĩ, tát phộc tát đất-phộc. Hệ đa lệ-tha dã, đạt ma đà đồ tát-thể để lật-bà miệt đồ”

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA ADDHESĪA YĀMI . SARVA SATVA HĪTA
ARTHĀYA DHARMADHĀTU STHITIRBHAVATU

_ Tất cả mọi Nghiệp Lành tu được
_ Vì lợi ích tất cả chúng sinh
_ Nay con chân chính hồi hướng hết
_ Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

9. Hồi Hương Phương Tiện Chân Ngôn là :

“ÁN, tát phộc đất tha nghiệt đa, niết lệ-dã tát-năng, bố nhạ, mê già, tam mấu nại-la, sa-phả la noa, sa ma duệ, hồng”

☞ OMĪ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA PŪJA MEGHA SAMUDRA
SPHARANĪA SAMAYE HŪMĪ

_ Lại tạo nên các việc Phước khác
_ Đọc tụng, kinh hành, ngồi yên lặng
_ Nay vì Thân Tâm thanh tịnh khắp
_ Thương xót cứu nhiếp nơi Tự Tha
_ Tâm Tính như vậy lia bọt nơ
_ Tùy theo chỗ ứng ngồi an tọa
_ Quan sát rõ ràng Sơ Tự Môn (A Tự Môn)
_ Luân Viên chín vòng rộng tròn trắng

_ Tiếp nên kết Tam Muội Gia Ấn (Chắp 2 tay lại, giữa trống rỗng, dựng thẳng như cây phượng, hay mân nhóm Phước Trí)

Ấy là Tĩnh Trừ Tam Nghiệp Đạo (đường lối Tĩnh trừ 03 Nghiệp)

Nên biết tướng Mật Ấn
Các Chính Biến Tri nói
Phải chắp tay Định Tuệ(2 bàn tay)
Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)
Chạm khắp các chi phần
Tụng trì Chân Thật Ngữ
Nhập Phật Tam Muội Gia

10. Tam Muội Gia Chân ngôn

“Năng mô tát la-phộc đất tha nghiệt đế tỳ được vĩ Thấp-phộc mục khế Tỳ được.

ÁN. A tam mê, để-lị tam mê, ta ma duệ, sa-phộc hạ”

☞ NAMO SARVA TATHĀGATEBHĪYĀHĪ VI'SVA MUKHEBHĪYĀHĪ - OMĪ -
ASAME TRISAME SAMAYE - SVĀHĀ

Vừa kết Mật Ấn này
Hay Tĩnh Như Lai Địa
Mãn Địa Ba La Mật
Thành ba Pháp Giới đạo (con đường của Pháp Giới)
Các Mật Ấn còn lại
Ấn Phẩm thứ tự nói.

_ Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

_ Tiêu xí của Mật Tuệ
_ Vì Tĩnh Thân Khẩu Ý
_ Chuyển khắp cả Thân phần

Tay Bát Nhã (Tay phải) Tam Muội (Tay trái)
Đều nắm Kim Cương Quyền
Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay
Phong (ngón trỏ) Tràng (cây phượng) đều thẳng đứng
Như vậy là Pháp Ấn
Mật Ấn của thanh tịnh.

11. Pháp Giới Sinh Chân ngôn:

“Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. LAM, đạt ma đà đở, sa-phộc bà phộc cú hàm”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RAMI _ DHARMADHATU

SVABHAVAKA UHAMI

Như Tự Tính Pháp Giới
Mà quán Thân của mình
Hoặc dùng Chân Thật Ngôn
Chuyển ba lần, diễn nói
Thường thấy trụ Pháp Thể
Không dơ như Hư Không
Uy lực Chân Ngôn Ấn
Vi gia trì Hành Nhân
Khiến kẻ ấy kiên cố
Quán ngay Cháp Kim Cương
Kết Ấn Kim Cương Trí
Tay Chỉ (tay trái) Quán (tay phải) chung lưng
Luân Địa (ngón út) Thủy (Ngón Vô danh) Hòa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)
Trái phải trợ lẫn nhau
Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển
Hợp ở trong Tuệ chưởng (lòng bàn tay phải)
Đây gọi là Pháp Luân
Tối Thắng Cát Tường Ấn
Người ấy chẳng bao lâu
Đồng với Đấng Cứu Thế
Uy lực Chân Ngôn Ấn
Người Thành tựu sẽ thấy
Thường như Chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)
Mà chuyển Đại Pháp Luân

12. Kim cương Tát Đỏa Chân ngôn:

“Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật-la nản-phộc nhật-la đát-ma cú hàm”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAJRA ATMAKA UHAMI

Tụng Chân Ngôn này xong
Nên trụ ở Đẳng Dẫn
Để quán TA, Thân này
Tức là Cháp Kim Cương (Vajradhara)
Vô lượng chúng Thiên Ma
Các loài khi nhìn thấy
Như Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)

Dừng sinh Tâm nghi hoặc
 _ Tiếp Hoàn Giáp Kim Cương
 Nên quán nơi mặc áo
 Khấp Thễ sinh ánh lửa
 Dùng đậy trang nghiêm Thân
 Các Ma, loài gây chướng
 Với loài ác tâm khác
 Nhìn thấy đều chạy tan
 Trước tác Tam Bồ Tra
 Chỉ Quán (2 bàn tay) hai Không Luân (2 ngón cái)
 Cột giữ trên Hòa Luân (ngón giữa)
 Hai Không (2 ngón cái) tựa kèm nhau
 Trụ trong lòng bàn tay
 Tụng Chân Ngôn ấy xong
 Nên quán chữ Vô Cấu (OMĨ_Trò phải, TĪUMĨ_Trò trái)

13. Kim Cương Giáp Trụ Minh:

“Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật-la nan. ÁN. Phộc nhật-la ca phộc già, Hồng”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - OMĨ VAJRA KAVACA - HUMĨ

_ Màu chữ LA (- RA) trắng tươi

Đem điểm Không tô điểm (- RAMĨ)

Như Minh Châu bụi tóc

Đặt ở trên đỉnh đầu

Ví ở trong trăm kiếp

Đã chứa mọi tội dơ

Do đậy đều trừ diệt

Phước Tuệ đều viên mãn

Tức Chân Ngôn ấy là:

14. “Năng mặc Tam mạn đa bột đà nam. Lãm”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RAMĨ

Chân Ngôn đồng Pháp Giới

Trừ vô lượng chúng tội

Chẳng lâu sẽ thành tựu

Trụ ở Địa Bất Thoái

Tất cả nơi húc ướ

Gia thêm Tụ Môn này (- RAMĨ)

Màu đỏ đủ uy quang

Tóc lửa vây quanh khắp

_ Tiếp vì Giáng phục Ma

Chế ngự các Đại Chướng

Nên niệm Đại Hộ Giả

Vô Năng Kham Nhẫn Minh

Tướng Ân như Minh dưới.

15. Đại Hộ Chân ngôn là:

“**Năng mặc Tát phộc đất tha nghiệt đế tỳ dục. Tát phộc bà dã vĩ nga đế tỳ dục, vĩ thấp-phộc mục khế tỳ dục. Tát phộc tha, Hám khiếm, la khất-sái ma ha mạt lệ. Tát phộc đất tha nghiệt đa, bôn ni-dã nễ tả đế, Hồng Hồng, đất-la tra đất-la tra, A bát-la đế tư đế, sa-phộc hạ**”

☞ **NAMAHI SARVA TATHAGATEBHYAHI - SARVA BHAYA
VIGATEBHYAHI - VI'SVA MUKHEBHYAHI - SARVATHA HAMI KHAMĪ RAKSĪA
MAHA BALE - SARVA TATHAGATA PUNIYA NIRJATE - HUMĪ HUMĪ _ TRATI
TRATI _ APRATIHATE _ SVAHA**

Do vừa mới nghĩ nhớ

Các Vĩ năng Dạ Ca (Vinayaka)

Nhóm La Sát hình ác

Tất cả đều chạy tan

_ Trước mặt quán chữ LA

Đủ điểm rộng nghiêm sức (- RAMĪ)

Là Tĩnh Quang Diễm Man (Vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)

Đỏ như mặt trời sớm

Niệm: Tiếng, Nghĩa Chân Ngôn

Hay trừ tất cả Chướng

Giải thoát ba Độc Cấu (Bợn nhờn của ba Độc)

Các Pháp cũng như thế

Trước tự tịnh Đất Tâm

Tiếp, tĩnh đất Đạo Trường

Đều trừ mọi lỗi lầm

Đất này cũng như vậy

Bạc Du Già Đế Quán (Chân thành xem xét kỹ)

Năm Luân rất thân mật (Bí mật sâu xa)

_ Thoạt đầu ở dưới lập

Suy tư Phong Luân kia

Nơi an trú chữ HA ()

Màu đen tuôn ánh lửa

Tức Chân Ngôn ấy là:

16. “Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. Hàm”

☞ **NAMAHI SAMNATA BUDDHANAMI - HAMI**

_ Tiếp, trên đặt Thủy Luân

Màu sắc như sữa tuyết

Nơi an trú chữ Phộc (- VA)

Ánh điện Trăng Pha Kỳ

Tức Chân Ngôn ấy là:

“**NOAN**” (Quy mệnh giống như trước)

☞ **NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAMI**

_ Lại ở trên Thủy Luân

Quán làm Kim Cương Luân

Tướng đặt chữ ban đầu (- A)

Bốn phương toàn màu vàng

Tức Chân Ngôn ấy là
“A” (Quy mệnh giống như trước)
☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - A
Luân ấy như Kim Cương
Tên Đại Nhân Đà La (Mahà Indra)
Ánh lửa màu vàng trong
Tràn ngập tuôn chảy khắp
Ở trong đây suy tư
Đạo Sư, các Phật Tử
Trong nước quán sen trắng
Cộng Kim Cương xinh đẹp (Diệu sắc)
Tám cánh đu râu nhụy
Mọi báu tự trang nghiêm
Thường tuôn vô lượng quang
Trăm ngàn sen vây quanh
_Trên ấy lại quán tường
Tòa Đại Giác Sư tử
Bảo Vương dùng trang sức
Ngay trong cung điện lớn
Cột báu xếp thành hàng
Khắp nơi có phướng lọng
Các chuỗi ngọc xen nhau
Rũ treo áo báu đẹp
Chung quanh mây hương kia
Cùng với mọi mây báu
Tuôn mưa mọi loại hoa
Thơm phức trang nghiêm đất
Tiếng hòa vận êm tai
Dâng hiến các âm nhạc
Trong cung tưởng Tĩnh diệu (Trong sạch màu nhiệm)
Hiền Bình với Ú Già
Cây Vua báu nở hoa
Đèn Ma Ni soi chiếu
Tam Muội, đất Tổng Trì
Thê Nữ của Tự Tại
Phật, Ba La Mật đấng
Bồ Đề, hoa diệu nghiêm
Phương tiện tác kỹ nhạc
Ca vịnh âm Diệu Pháp
“Dùng lực Công đức TA
Lực Như Lai giá trị
Cùng với Lực Pháp Giới
Cúng dường khắp rồi trụ”

17. Hư Không Tạng Minh Phi Chân ngôn là:

“Năng mặc tát phộc đát tha nghiệt đế Tỳ-dược, vĩ thấp-phộc mục khế tỳ-dược. Tát phộc tha khiêm ỏn na nghiệt đế, sa-phả la tứ hàm. Nga nga năng kiểm, Sa-bà hạ”

☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHYAHI - VI'SVA MUKHEBHYAHI - SARVATHA KHAMĪ UDGATE SPHARA HĪMAMĪ GAGANAKAMĪ - SVÀHÀ

Do đây từ tất cả
Chân thật không sai khác
Kim Cương Chủng, trong rỗng
Đầy tức Ấn gia trì
Tất cả Pháp chẳng sinh
Tự Tính vốn vắng lặng
Tuởng niệm chân thật này
Đặt chữ A () trong đó
Thành Đại Nhật Mẫu Ni
Vô tận Sát Trần chúng
Hiện trong hào quang tròn
Ngàn Giới làm số tăng
Tuôn ra Quang Diễm Luân (Vành lửa của hào quang)
Tràn khắp Giới Chúng Sinh
Tùy Tính khiến khai ngộ
Thân Ngữ tràn tất cả
Phật Tâm cũng như thế
Diêm Phù màu vàng trong
Vị tương ứng Thế Gian
Ngôi Kiết Già trên sen
Chính Thọ lia các Độc
Thân khoác áo sa lụa
Mão đỉnh tóc tự nhiên
Tự Môn chuyển thành Phật
Cũng lợi các chúng sinh
Giống như Đại Nhật Tôn
Bạc Du Già quán sát
Một Thân và hai Thân
Cùng nhập vào Bản Thể
Lưu xuất cũng như vậy
Tùy nơi ưa muốn đó
Y Pháp trước mà chuyển
Triệu dùng ba Bộ Tâm
Phong (ngón trở) Câu (cong như móc câu) liền gia thỉnh
Vị khiến Tâm vui vẻ
Phụng hiến Ngoại Hương Hoa
_ Tiếp kết Đồ Hương Ấn
Quán Chủng (lòng bàn tay phải) hướng ngoài dựng
Chi Vũ (Tay trái) nắm Hữu Quán (Tay Phải)
Tâm tuởng mây dầu thơm (Đồ hương)

Sạch mát tràn Thế Giới
Đồ Hương Chân Ngôn là

18. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Vĩ thú đà kiến độ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VI'SUDDHE GANDHA
UDBHAVAYA - SVAHA

_ Tiếp MINH: phụng Hoa Ân
Tám ngón nội tương xoa (cài chéo nhau bên trong)
Uyển hợp (hợp cổ tay) Phong đầu trụ (2 đầu ngón trở dính nhau)
Án như thể bụm hoa

19. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ma ha muội đất lệ-dã, vĩ dữu ổn nga đế, sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA MAITRYA ABHYUDGATE
- SVAHA

_ Tiếp MINH: Thiêu Hương Ân
Sáu ngón giáp lưng trong
Hai đầu Phong (ngón trở) kèm nhau
Không (ngón cái) đều phụ ở Phong (ngón trở)

20. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Đạt ma đà đồ nỗ nghiệt đế, sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DHARMA DHATU ANUGATE -
SVAHA

_ Tiếp MINH: Âm Thực Ân
Hai Địa (ngón út) cùng dính cạnh
Thủy (Ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở) hợp đồng
Không (ngón cái) phụ ở dưới Phong (ngón trở)
Giống như hình Thực Khí (vật đựng thức ăn)
Hợp cổ tay dăng hiện

21. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. A la la, ca la la, ma lân nại nê, ma ha ma lệ, sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ARARA KARARA VALIMI
DADE, MAHA VALEHI - SVAHA

_ Tiếp MINH: Đăng Minh Ân
Quán Quyền (quyền phải) dựng Hỏa Luân (ngón giữa)
Không (ngón cái) trụ lóng dưới Hỏa (ngón giữa)
Vận tượng vô biên Cõi
Mỗi mỗi trước chư Phật
Sáng tỏ làm Phật Sự

22. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Đất tha nghiệt đa lợi chỉ, sa-phả la noa, phộc bà sa ná, nga nga nhu ná lệ-dã, sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA ARCI SPHARANI
VABHASANA GAGANA UDARYA - SVAHA

_ Tiếp, nên quỳ dài, Phổ Thông Chưởng
Tán dương các Phước Trí Như Lai
Đây đã khen ngợi Sát Trần chúng
Vi cầu Tất Địa Pháp thanh âm (tiếng trong trẻo)
Ăn cần xướng tụng ba đến bảy
Tiếp tụng Câu Cát Khánh Già Tha
Hoặc năm hoặc bảy, dưới đến ba
Cảnh giác chư Tôn khiến vui vẻ

23. Chân ngôn là:

**“Phộc nhật-la tát đát-phộc, Tăng nga-la.
Phộc nhật-la la đát-năng, ma nỗ đát-lam
Phộc nhật-la đạt ma, nga dã nại
Phộc nhật-la yết ma, A lố bà phộc”**

☞ VAJRASATVA SAMIGRA - VAJRARATNA MANU TRAMI
VAJRADHARMA GAYADO - VAJRAKARMA KALOBHAVA

_ Tiếp hiển Ú Già Ấn
Chỉ Quán (2 tay) chấp Liên Hoa (Liên Hoa Hợp chưởng)
Mở Phong (ngón trỏ) phụ lóng Hỏa (ngón giữa)
Không (ngón cái) đều phụ ở Phong (ngón trỏ)
Quy: Trước, phải, sau, trái
Đưa Ấn đến vầng trán
Ba lần dâng Thánh Thiên
Trong Tâm có mong cầu
Tùy hiển đều trình thưa (Khải bạch)
Sẽ được địa vô cầu (Amala Bhumi)
Định Ly Nảo Thanh Lương

24. Ú Già Chân ngôn là:

“ÁN. Phộc nhật-la ná ca Tra, Hồng” (Như cầu, chú nguyện 3 lần tập, Bách Tự Minh)

☞ OMĪ - VAJRA UDAKATIĀ - HŪMĪ

[Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng Tam ma Tam ma, sa phộc hạ

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA SAMA ASAMA -
SVAHA]

_ Tiếp cầm chày Kim Cương
Rút ném, rung chuông vàng
Liên thêm chuyển Pháp Luân
Đề Tướng (chân thành tướng) Chấp Kim Cương
Như ở Pháp Giới Tính
Thường trụ Tâm Bồ Đề
_ Tiếp kết Phương Ngung Ấn
Dùng Thánh Bất Động Tôn (Acala)
Chuyển trái thành Tịch Trừ
Chuyển bên phải, trên, dưới

Chạm khắp chi phần Thân
Kết hộ đều kiên lao (bền chắc không thể phá)
Chân ngữ, mẫu đà la (Mudra – Ấn)
Như dưới nên phân biệt
_ Đã nghiêm bị xong rồi
Thị hiện Căn Bản Khế
Lại gia trì năm nơi
Chuyên bảy lần hoặc ba
Bung Ấn, mở trên đỉnh
Bán già, Chính Thân ý
Hoặc tác Tương ứng Tọa (cách ngồi tương ứng)
Tùy tướng như Giáo nói.
_ Chính diện trụ trước Thân
Quán một Tượng Viên Minh (tròn trịa sáng tỏ)
Trong sạch không tỳ vết
Giống như vành trăng đầy
Trong có hình Bản Tôn
Diệu sắc hơn ba Cõi
Thân khoác áo lụa mỏng
Mão báu, buông tóc rũ
Tịch Nhiên Tam Ma Địa
Lửa sáng hơn ánh điện
Giống như trong gương trong
Thăm thẳm hiện chân dung
Mừng giận hiển hình sắc
Nhóm Táo Trì, Dữ Nguyệt
Chính Thọ tương ứng Thân
Tâm sáng tỏ không loạn
Vô Tướng Tĩnh Pháp Thể (Thể của Pháp Thanh tịnh không có Tướng)
Ước nguyện cứu quần sinh
Nhũ Phong (ngón trở ở vú) làm bốn Ấn
Tùy một tác thành tựu
Tu hành đủ sáu tháng
Thần Thông lên xuống nhẹ
An trụ Như Lai Câu
Bày chữ như MINH dưới
Hỏa Sinh Chương Thánh Giá
Vô Động Tôn Chân Ngôn (Như Minh ở quyền Trung)

**NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA CÚNG DƯỜNG PHƯƠNG TIỆN NGHI QUỶ
QUYỂN I (HẾT)**

01/01/2001

Mật Tạng Bộ 1 - No 850 (Tr 68→Tr 82)

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA KINH
ĐẠI BỒ ĐỀ TRẢNG CHƯ TÔN MẬT ÁN TIÊU XÍ
MAN TRÀ LA NGHI QUỸ**

QUYỂN II

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc THÁU BÀ CA
LA (Subhakarā Simiḥa_Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch.
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavamī - Thế Tôn)

Tỳ Lô Giá Na Phật

Quán sát các Đại Chúng

Bảo Chấp Kim Cương Thủ

Mật Chủ Tát Đỏa rằng:

_ Có Pháp đồng Đại Nhật

Như Lai Trang Nghiêm Cụ

Đồng Pháp Giới Tiêu Xí

Bồ Tát Ma Ha Tát

Do đây trang nghiêm thân

Ở bên trong sinh tử

Trải qua các lối nẻo

Trần Sát Như Lai Hội

Dùng Đại Bồ Đề này

Kế Đô (Ketu – cây phượng) mà kiến lập

Tiêu xí của Như Lai

Các Trời, Rồng, Dạ Xoa

Tám Bộ lễ từ xa

Nhận Giáo rồi phụng hành

Nay ông hãy lắng nghe!

Ta sẽ diễn nói cho

_ Bí Mật Chủ thỉnh xong

Khi ấy Bà Nga Noan

Liên trụ ở nơi Thân

Tam Muội Vô Hại Lục

Do trụ ở Định ấy

Nói Nhất Thiết Như Lai

Vô Năng Chướng Hạch Thân

Vô Đẳng Tam Lực Minh

Liên nói MINH PHI là:

25. “**Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A Tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, Sa-phộc hạ**”

☞ **NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ASAME TRISAME SAMAYE - SVÀHA**

Kim Cương Bí Mật Chủ!
Minh Phi hay thị hiện
Tất cả Như Lai Địa
Chẳng vượt ba Pháp Giới
Mãn Địa Ba La Mật
Mật Ấn, tay Định (tay trái) Tuệ (tay phải)
Liên Hợp (chấp tay Liên Hoa) dựng hai Không (ngón cái)
Trán, vai, tim, họng, đỉnh
Ấn năm, tụng Minh Phi.
Đây tức là Đại Ấn
Chính Giác Tam Muội Gia
Của chư Phật Cứu Thế
Ở Ấn này mà trụ
_ Tiếp Pháp Giới Sinh Ấn
Nên trụ ở chữ LA (- RA)
Ấn Minh như trước nói
_ Tiếp Chuyển Pháp Luân Ấn
Đề tướng (Chân thành tướng) Chấp Kim Cương
Phong Luân, hạt giống Gió (-HA)
Ấn Minh như Sơ Hội (Hội ban đầu)
Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát
Từ mọi Tam Muội này
Liên vào chữ Vô Sinh (- A)
Trụ Tâm Đại Bồ Đề
Quán Thân như Tát Đỏa
Sắc, tướng Pha Lê biếc (màu thủy tinh xanh biếc)
Trụ ở Yết Ma Luân
Rộng khắp thành vòng lửa (Diễm Man)
Tụng Chân Ngôn bên dưới
Vuông, làm Mạn Trà La (Manīdīala – Đàn)
Lấy hai khuỷu làm lượm
Khác đây, chẳng tốt lành
Kệ tim đất như Kinh
Điểm Bạch Đàn làm dầu
Hương hoa phụng hiến khắp
Trước trì Biện Sự Minh
A Xà Lê truyền Pháp
Mới có thể ứng lấy
Tu Đa La năm màu (Chi ngũ sắc)
Cúi lạy tất cả Phật

Đại Tỳ Lô Giá Na
 Gần gũi, tự gia trì
 Bắt đầu từ phương Đông
 Cầm chỉ đối diện nhau (Đối trì Tu Đa La)
 Ngang rón giảng trên không
 Dẫn chuyển theo bên phải
 Như vậy Nam rồi Tây
 Cuối cùng ở phương Bắc
 _ Thứ hai, An Lập Giới
 Cũng khởi từ phương đầu
 Nghĩ nhớ các Như Lai
 Di chuyển như trên nói
 Phương phải rồi phương sau
 Lại vòng ở Thắng phương (phương Bắc)
 _ A Xà Lê hồi về
 Y ở Niết Lị Đê (Nriti – phương La Sát, phương Tây Nam)
 Người Thọ Học đối trì
 Dẫn dần đến phương Nam
 Từ đây nhiều bên phải
 Chuyển y ở Phong phương (Vàyu – phương Tây Bắc)
 Đạo Sư đời Bản xứ
 Đến ngụ ở Hỏa phương (Agni_ Phương Đông Nam)
 Trì Chân Ngôn Hành Giả
 Lại tu Pháp như vậy
 Đệ tử ở Tây Nam
 Thầy ở Y Xá Ni (I’sani – phương Đông Bắc)
 Người Học lại nhiều quanh
 Chuyển y ở Hỏa phương (phương Đông Nam)
 Thầy đời khởi bản xứ
 Đến trụ ở Phong phương (phương Tây Bắc)
 Như vậy Bāic Chân ngôn
 Rộng làm Tướng bốn phương
 Dẫn dần vào trong ấy
 Chia làm ba vị trí
 Biểu thị ba Phần Vị
 Tướng đất rộng vòng khắp
 Lại ở mỗi một phần
 Sai biệt dùng làm ba
 Trong đây phần Tối Sơ (ban đầu)
 Nơi hành Đạo tác Nghiệp
 Còn lại phần giữa, sau
 Trú xứ của Thánh Thiên
 Nên biết phân chia đều
 Thành Tâm dùng ân trọng

Vận bày các Thánh Tôn
Kiến Đế A Xa Lê
Chính Thọ tạo mọi tướng
Đều đặn khéo phân biệt
Nội Tâm: Sen trắng diệu
Trong Tạng tạo **Nhất Thiết**
Bi Sinh Mạn Trà La
Mười sáu Ương Cự Lê (lượng bằng 16 ngón tay duỗi ra)
Hơn đây làm số lượng
Tám cánh thật tròn đầy
Râu nhụy đều tươi tốt
Trí Ẩn của Kim Cương
Lộ khắp các mặt cánh
Từ trong đài hoa này
Hiện Đại Nhật Thắng Tôn
Màu vàng rờn rục rỡ
Đầu đội mào tóc kết
Cứu Thế Viên Mãn Quang
Ly Nhiệt trụ Tam Muội
Nhóm Bốn Trí bốn Hạnh
Trong tám Bí (8 Ẩn bí mật) diễn nói
Trên Đại Nhật Như Lai
Các quyển thuộc Tam Muội
Từ phương Đông vẽ làm
Tất cả Biên Tri Ẩn
Tam giác trên hoa sen
Màu sắc đều trắng tươi
Ánh lửa vây chung quanh
Trong sáng rộng vòng khắp
Ngọn sắc bén hướng xuống
Phật ngồi dưới Đạo Thụ (cây Bồ đề)
Trì đây, giáng Bốn Ma
Nên hiện: Biện Tri Ẩn
Hay đủ nhiều Công Đức
Sinh mọi Tam Muội Vương
Tiếp ở góc phía Bắc (Bắc duy)
Đạo Sư, các Phật Mẫu
Màu vàng rờn lông lánh
Dùng lụa trắng làm áo
Chiếu khắp như mặt trời
Chính Thọ trụ Tam Muội
Phật Mẫu Hư Không Nhãn
Chân Ngôn là:

26. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng phộc la lạc khát-xoa nãi. Nga nga năng sa ma duệ. Tát phộc đồ ỗn-nga đá tị sa la Tam bà duệ. Nhập phộc-la nan ma mục khur năng. Sa phộc-hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA VARA LAKSIANI - GAGANA SAMAYE - SARVATA UDGATA ABHISARA SAMAYE - JVALA - NAMO AMOGHANAMI - SVAHA

_ Định Tuệ (2 bàn tay) Quy Mệnh Chưởng
Phong (ngón trỏ) vịn gia trên Không (Ngón cái)
Hình ấy như Khế Già (Khanōga - cây đao)
Đại Tuệ Đao Ấn này
Tất cả Phật đã nói
Hay cắt đứt các Kiến
Là Câu Sinh Thân Kiến
Chân Ngôn là:

27. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ma ha yết nga vĩ la nhạ. Đạt ma tán nại la-xả ca sa hạ nhạ. Tát ca dã nại-lệ sát-trí tra-duệ nặc ca. Đát tha nghiệt đa, a địa mục khát-để nễ-dực xả đa. Vĩ la nga đạt ma nễ-dực xả đa. Hồng”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA KHANOGA VIRAJA DHARMA SAMIDAR'SAKA SAHAJA SATKAJA DRISITII CCHEDAKA - TATHAGATA ADHIMUKTI NIRJATA - VIRAGA DHARMA NIRJATA - HUMII

_ Chắp hai tay giữa rỗng
Cổ Phong (ngón trỏ) quặp lấy Không (ngón cái)
Hình như đấng Thương Khur (‘Sanōkha - vỏ ốc)
Đây, tên là Thắng Nguyên
Cát Tường Pháp Loa Ấn
Chư Phật, Thầy của đời
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế
Đều nói Pháp vô Cầu (không dơ bản)
Đến Niết Bàn Tịch Tĩnh
Chân Ngôn là:

28. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Âm”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMI

_ Chắp hai tay duỗi tán
Giống như Kiện Tra (Ghamitīa - cái chuông) trước
Địa (ngón út) Không (ngón cái) đều giữ nhau
Khiến hợp đầu Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa)
Cát Tường Nguyên Liên Hoa
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Toà Kim Cương Bất Hoại
Giác ngộ gọi là Phật
Bồ Đề cùng Phật Tử
Thầy đều từ đây sinh
Chân Ngôn là:

29. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI

_ Hai tay nắm quyền ngoài (Ngoại quyền)

Đuối Hỏa (ngón giữa), Phong (ngón trỏ) như Câu (móc câu)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) đều hợp cứng

Hình như Bạt Chiết La (Vajra – chày Kim Cương)

Kim Cương Đại Tuệ Ấn

Hay hoại Thành (cái Thành) Vô Trí

Đánh thức kẻ say ngủ

Trời, Người chẳng thể hoại

Chân Ngôn là:

30. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANAMI - HUMI

_ Hai tay nắm quyền Trong (Nội quyền)

Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) đều hợp cứng

Co Phong (ngón trỏ) giữ nơi Hỏa (ngón giữa)

Hình tựa như Bảo Châu

Ấn này: Ấn Ma Ha (Đại Ấn)

Ấy là Như Lai Đỉnh

Vừa mới kết tác xong

Liên đồng với Thế Tôn

Chân Ngôn là:

31. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Hồng Hồng”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HUMI HUMI

_ Co tay Tuệ (tay phải) thành quyền

Đặt lóng Phong (ngón trỏ) Tam Tinh

Tên là: Hào Tướng Tạng

Phật thường mãn ước nguyện

Do mới kết Ấn này

Liên đồng Nhân Trung Thắng

Chân Ngôn là:

32. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. A hàm nhạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI HAMI JHI

_ Tiếp, trụ Du Già Tọa

Đỉnh Tuệ (2 bàn tay) để ngay rón

Giống tướng ôm bình bát

Đấy tên là Thích Ca

Mâu Ni Đại Bát Ấn

Chân Ngôn là:

33. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Bà”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - BHAHI

_ Ấn trước duối tay Tuệ (Tay phải)

Hướng trên: Thí Vô Úy

Hay ban cho tất cả

Loại chúng sinh: “Vô Úy” (không sợ hãi)

Nếu kết Đại Ấn này
Là Đấng Thí Vô Úy
Chân Ngôn là:

34. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Tát phộc tha nhĩ ná nhĩ ná. Bội dã, na xa ná. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVATHA - JINA JINA -
BHAYA NÀ'SANA - SVÀHÀ

_ Định Tuệ (2 tay) lại như trước
_ Tuệ (tay phải) rũ xuống Thí Nguyện
Ấn DỮ NGUYỆN như vậy
Bậc Thế Y đã nói
Vừa mới kết Ấn này
Chư Phật mãn ước nguyện
Chân Ngôn là:

35. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Phộc la ná phộc nhật-la đát-ma ca. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VARADA VAJRA ATMAKA -
SVÀHÀ

_ Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi Phong Luân (ngón trỏ)
Làm hình Tỳ Câu Chi (Bhrikuti - nhãn mày)
Trụ ở Tướng Đẳng Dẫn
Dùng Đại Ấn như vậy
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Khủng bố các điều Chướng
Tùy ý thành Tất Địa
Bởi vì kết Ấn đó
Chúng Ma quân đại ác
Với các điều Chướng khác
Chạy tan, không thể nghỉ
Đặt đầu Phong (ngón trỏ) Tam Tinh
Chân Ngôn là:

36. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Ma ha ma la phộc để. Nại xa phộc lộ nạp-bà phệ, ma ha môi đát-lị dã. Tỳ-dữu nạp-nghiệt để. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA BALA VATI DA'SA
BALA UDBHAVE - MAHA MAITRYA ABHYUDGATE - SVÀHÀ

_ Tuệ quyền (quyền phải) duỗi Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa)
Phong (ngón trỏ) Địa (ngón út) đề Không Luân (ngón cái)
Đây, tên Nhất Thiết Phật
Thế Y Bi Sinh Nhân
Tướng đặt ở Nhãn Giới
Bậc Trí thành mắt Phật
Chân Ngôn là (lúc Quán Đỉnh thì dùng mở mắt)

37. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng phộc la, lạc khát-xoa ninh. Ca lỗ ninh ma gia. Đát tha nghiệt đa chước khát-sô. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA VARA LAKSINI
KARUNI MAYA - TATHAGATA CAKSU - SVAHA

_ Định Tuệ (2 tay) nắm quyền Trong (Nội quyền)

_ Duỗi Phong (ngón trỏ) hợp đầu tròn

Thắng Nguyên Sách Ấn này

Hoại các loài tạo ác

Bậc Chân ngôn kết Ấn

Hay cột các Bất Thiện

Chân Ngôn là:

**38. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ ma ha bá xa. Bát-la sa lao niết li-
dã. Tát đoà đà đồ. Vĩ mô ha ca. Đát tha nghiệt đa địa mục Khất-để nễ tá đa. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE MAHA PA'SA PRASARA
UDARYA SATVA DHATU VIMOHAKA - TATHAGATA ADHIMUKTI NIRJATA -
SVAHA

_ Định Tuệ (2 tay) hợp thành quyền

_ Tuệ (tay phải) co Phong (ngón trỏ) như câu (móc câu)

Tên gọi là Câu Ấn

Chư Phật, Đấng Cứu Thế

Triệu Tập ở tất cả

Trụ ở mười Địa Vị

Bậc Bồ Đề Đại Tâm

Với chúng sinh ác tướng

Tùy triệu đều phó tập

Chân Ngôn là:

**39. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. A tát phộc đát-la bát-la để ha đề. Đát tha
nghiệt đẳng cử xa. Mạo địa chiết li-gia phả li bố la ca. Sa-phộc hạ”**

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHI SARVATRA APRATIHATE -
TATHAGATA ANOKU'SA BODHICARYA PARIPURAKA - SVAHA

_ Ấn trước duỗi Hỏa (ngón giữa) co

Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) như móc câu

Gọi là: Như Lai Tâm

Chân Ngôn là:

40. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chỉ nhượng nộ nạp-bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - JNANA UDBHAVA - SVAHA

_ Quyền trước thâu Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)

_ Duỗi Thủy (ngón vô danh) Như Lai Tề

_ Tức Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh) trước

_ Duỗi tán, Như Lai Yêu

Hai Ấn đều Trì Minh

Hai Chân Ngôn ấy là:

(Yêu hoặc Nội Phộc Quyền kèm 2 Thủy (ngón vô danh) duỗi hợp)

Như Lai Tề Chân Ngôn

41. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A một-li đô nạp-bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMRITA UDBHAVA SVAHA

Như Lai Yêu Chân Ngôn

42. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Đát tha nghiệt đa tam bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA SAMIBHAVA - SVAHA

_ Chắp hai tay giữa rỗng

Cơ Phong (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh) vào trong

Thủy (ngón vô danh) hợp Không (ngón cái) cũng vậy

Hợp Địa (ngón út) khiến hơi cơ

Đây, tên Như Lai Tạng

Chân Ngôn là:

43. “Năng mặc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ dã. Lam Lam, Lạc Lạc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHIAHI - RAMI RAMI _ RAHI RAHI - SVAHA

_ Ấn trước tán đuổi Thủy (ngón vô danh)

Tức tên Đại Kết Giới

Tiếp Vô Kham Nhẫn Ấn

Đại Dao Đại Hộ Giả

Liên dùng Ấn Tướng trước

Hỏa (ngón giữa) móc đầu cơ hợp

Duỗi Phong (ngón trỏ), còn giống trước

Chân Ngôn hai Ấn là:

_ Đại Kết Giới

44. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Lệ lỗ bỏ lị vĩ củ lị vĩ củ lệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - LELLUPURI VIKULE VIKULE - SVAHA

_ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Chân Ngôn là:

45. “Năng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đế Tệ. Tát phộc bội dã vĩ nghiệt đế tệ. Vĩ thấp-phộc mục khế tệ. Tát phộc tha. Hàm khiếm. La khát-xoa ma ha ma lệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa, bôn ni-dã niết tá đế. Hồng Hồng. Đát-la tra, đát-la tra. A vát la để ha đế. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHIAHI - SARVA BHAYA VIGATEHYAHI - VI'SVA MUKHE BHIAHI - SARVATHA - HAMI KHAMI RAKSIA MAHA BALE - SARVA TATHAGTA PUNIYA NIRJATE _ HUMI HUMI _ TRATI TRATI _ APRATIHITE SVAHA

_ Tiếp Minh: Phổ Quang Ấn

Dựa trước, Không (ngón cái) vào Nguyệt (lòng bàn tay)

Mở Phong (ngón trỏ) như phóng quang

_ Chắp tay giữa trống không

Hai Phong (ngón trỏ) giữ cạnh Hỏa (ngón giữa)

Tên Như Lai Giáp Ấn

_ Tiếp Minh: Nhĩ Hã Phộc (Jihva – Như Lai Thiệt)

Dựa Như Lai Giáp trước

Không (ngón cái) đè móng hai Thủy (ngón vô danh)

Nhĩ Ha Phộc Xúc Ấn
Vớĩ Xúc Tập Chân Ngôn
_ Ngũ Môn, chấp tay rỗng
Co Phong (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh) vịn nhau
Kèm hai Không (ngón cái) hơi co
Địa (ngón út) Hỏa (ngón giữa) khiến thành ngọn
Hoặc nói co Địa (ngón út) Thủy (Ngón vô danh)
Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) như ngọn núi
Mở hai Không (ngón cái) phụ đẩy
Năm Ấn bốn Chân Ngôn
Mỗi một Chân Ngôn là:

_ Phỏ Quang

46. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Nhập-phộc la ma lý nễ. Đát tha nghiệt đa lật-chỉ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - JVALA MALINI TATHAGATA
ARCI - SVAHA

_ Như Lai Giáp:

47. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Bát-la chiến noa. Phộc nhật-la, nhập-phộc la dã. Vĩ tất-bố la Hồng”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - PRACANIDIA VAJRA JVALAYA
VISPHURA HUMI

_ Như Lai Thiệt

48. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Đát tha nghiệt đa nhĩ ha-phộc. Tát đê-dã đạt ma, bát-la đê sắt-xỉ đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA JIHVA SATYA
DHARMA PRATISITITA - SVAHA

_ Như Lai Ngũ

49. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Đát tha nghiệt đa, ma ha phộc khát đát-la. Vĩ thấp-phộc chỉ-nhạ năng ma hộ na dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA MAHA VAKTRA
VI'SVA JNANAMI - MAHA UDAYA - SVAHA

_ Tiếp Nha đồng Ngũ Môn

Phong (ngón trỏ) co lông thứ ba

Vào chưởng khiến hợp nhau

_ Biện Thuyết đồng với Nha

Dời Phong Luân (ngón trỏ) hướng lên

Đặt trên lông ba Hỏa (ngón giữa)

Chân Ngôn hai Ấn là: (Như Lai Nha)

50. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Đát tha nghiệt đa năng sắt-tra-la sa la sa ngật-la. Tham bát-la bạc ca. Tát phộc đát tha nghiệt đa vĩ sái dã tham bà phộc. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA DAMSITIRA RASA
RASA AGRA SAMIPRAPAKA - SARVA TATHAGATA VISIAYA SAMIBHAVA -
SVAHA

_ Như Lai Biện Thuyết

51. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A nậu đễ-dã ná-bộ đa. Lộ phả phộc tam ma đá, bát-la phả-đa vĩ thâu đà Sa-phộc la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ACINDHYA ADBHUTA RUPA VAK - SAMANTA PRAPTA VISUDDHA SVARA - SVAHA

_ Tiếp Minh: Phật Thập Lực

Chấp hai tay giữa rỗng

Cơ Địa (ngón út) Không (ngón cái) vào chuông

Trong Nguyệt (lòng bàn tay) cùng hợp lóng

_ Niệm xứ đồng Thập Lực

Cơ cả hai Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ)

Khiến lóng trên hợp nhau

_ Tiếp bày Khai Ngộ Ấn

Ấn trước, Không (ngón cái) trên Thủy (ngón vô danh)

Ngón khác kèm duỗi hợp

_ Phổ Hiền Như Ý Châu

Hủ hợp (chấp tay giữa rỗng) Phong (ngón trỏ) trên Hỏa (ngón giữa)

_ Từ Thị Ấn giống trước

Cơ Phong (ngón trỏ) dưới Hỏa luân (ngón giữa)

Chân Ngón năm Ấn là:

_ Như Lai Trì Thập Lực

52. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nại xa ma lãng già đạt la. Hồng Tham nhiệm. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DA'SA BALAMIGA DHARA - HUMI SAMI JAMI - SVAHA

_ Như Lai Niệm Xứ

53. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa sa một-lị đễ. Tát đát-phộc hệ đá tộ nạp-nghiệt đa. Nga nga năng tam ma tam ma. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA SMRITI SATVA HITA ABHYUDGATA - GAGANA SAMA ASAMA - SVAHA

_ Bình Đẳng Khai Ngộ

54. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc đạt ma Tam ma đá bát-la bát-đa. Đát tha nghiệt đá nỗ nghiệt đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVA DHARMA SAMANTA PRAPTA - TATHAGATA ANUGATA - SVAHA

_ Phổ Hiền Như Ý Châu

55. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tam mãn đa nỗ nghiệt đa. Vĩ la nhạ đạt ma nễ nhạ đa ma ha ma ha. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SAMANTA VIRAJA DHARMA NIRJATA - MAHA MAHA - SVAHA

_ Từ Thị Bồ Tát

56. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A nhĩ đản nhạ dã. Tát phộc tát đát-phộc xả dạ nỗ nghiệt đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AJITAMI JAYA - SARVA SATVA A'SAYA ANUGATA - SVAHA

_ Lại ở phương Nam kia
Cứu Thế Phật Bồ Tát
Đại Đức Thánh Tôn Ấn
Tên hiệu: Mãn Chúng Nguyên
Chân Đá Ma Ni Bảo
Trụ ở trên sen trắng
Trí Quyền (quyền phải) Phong (ngón trỏ) trụ my (Tam Tinh)
Hai Ấn Phổ Thông trước
Ba Chân Ngôn ấy là:

57. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc tha vĩ ma để. Vĩ chỉ la noa. Đạt ma đà đồ niết-dục nhạ đa. Tam tam ha. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVATHA VIMATI VIKIRANI - DHARMADHATU NIRJATA - SAMI SAMI HA - SVAHA

_ Nhất Thiết Chư Phật Tâm

58. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc một đà mạo địa Tát đất-phộc. Ngật-li ná dã nại-li phệ xả nễ. Năng mặc tát phộc vị nễ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMI - SARVA BUDDHA BODHISATVA HRIDAYAMI NYAVE'SANI - NAMAHI SARVA VIDE - SVAHA

_ Hào Tướng

59. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc la ni phộc phộc bát-la ba-đa Hồng. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VARADE VARA PRAPTA HUMI - SVAHA

_ Tiếp, ở Thẳng phương (phương Bắc) ấy

Liên Hoa Đại Tinh Tiên

Tự Tại Quán Thế Âm

Hào quang như trăng trong

Thương Khư (‘Sanõkha – vỏ ốc màu lông lánh) Hoa Quân Na (loại hoa có màu trắng
tươi)

Ngồi sen trắng, mỉm cười

Tức hiện Vô Lượng Thọ (Amitayus)

Bên phải: Đại Danh Xung

Thánh Giả Đa La Tôn (Tara Nãtha)

Màu xanh trắng xen lẫn

Trạng người nữ trung niên

Chấp tay cầm sen xanh

Hào quang tròn soi khắp

Sáng rực như vàng ròng

Áo trắng tươi, mỉm cười

_ Tiếp Tả (bên trái) Tỳ Câu Chi (Bhrikuti)

Tay rũ lần Tràng Hạt

Ba mắt, tóc đỉnh kết

Thân hình như lụa trắng

Màu hào quang không chủ

Vàng, đỏ, trắng cùng vào
 _ Tiếp Đắc Đại Thế Chí
 Mặc áo màu Thương Khư (màu trắng ónh ánh)
 Tay hoa sen Đại Bi
 Tốt tươi chưa hé nở
 Hào quang tròn vây quanh
 _ Minh Phi trụ bên cạnh
 Hiệu: Trì Danh Xưng Giả
 Tất cả Diệu Anh Lạc
 Trang nghiêm thân sắc vàng
 Cầm cành hoa tươi đẹp
 Tả (tay trái) cầm Bát Dận Ngô (loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)
 _ Tiếp cận Thánh Đa La
 Nền Quán Bạch Xứ Tôn (Panīdiara vāsini)
 Mào tóc, áo thuần trắng
 Tay hoa Bát Đàm Ma (Padma – Hoa sen hồng)
 _ Ở trước Thánh Giả, làm
 Đại Lực Trì Minh Vương
 Màu như ánh nắng sớm
 Dùng sen trắng nghiêm thân
 Hác dịch thành tóc lửa
 Gầm giận lộ răng nanh
 Hiện móng vuốt Thú vương
 Hạ dã ngật lệ phộc (Hàyagriva – Mã Đầu)
 Nghi quỹ của Thân Tướng
 _ Quyển thuộc Đại Tinh Tiến
 Tiếp nên bày Tám Mật
 Mười ngón mở ngửa ra
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự kèm nhau
 Đa La (Tàrà) Nội Xoa Quyển
 Phong (ngón trỏ) như Kim, Không (ngón cái) phụ
 Tỳ Câu Chi (Bhrikutii) Phong (ngón trỏ) giao
 Đại Thế (Mahà Sthamaprāpta) hợ Thiên Trí (2 bàn tay)
 Giống như sen chưa nở
 Bạch Xứ (Panīdiara vāsini) đồng Ấn trước
 Dời Không (ngón cái) Thủy (ngón vô danh) vào Nguyệt (lòng bàn tay)
 Mã Đầu (Hàyagriva) tức Ấn trước
 Co Phong (ngón trỏ) dưới Không Luân (ngón cái)
 Cách nhau như hạt thóc
 Xung là: Sa ma tha (Samatha)
 Nâng lên, co Phong Luân (ngón trỏ)
 Địa Tạng (Kṣiitigarbha) đồng Mã Đầu
 Duỗi Thủy (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ) dư Quyển (3 ngón còn lại nắm quyển)
 Mỗi một Chân Ngôn là:

_ Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ

60. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc đát tha nghiệt đa phộc lộ chỉ đa. Yết lỗ ninh ma dã. La La La Hồng nhạ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVA TATHAGATA
AVALOKITA KARUNIA MAYA - RA RA RA HUMI JHI - SVAHA

_ Đa La Tôn

61. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đa lệ, đa lệ ni. Ca lỗ noa nập bà phệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TARE TARINI KARUNIA
UDBHAVE - SVAHA

_ Tỳ Câu Chi

62. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc bà dã đát-la tán nễ. Hồng sa-phả Tra dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SARVA BHAYA TRASANI HUMI
SPHATIYA - SVAHA

_ Đắc Đại Thế

63. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tam tham hạ. Tát-tha ma bát-la phả-đa. Nhiêm nhiêm sa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SAMI SAMI HA - STHAMA
PRAPTA - JAMI JAMI SAI - SVAHA

_ Gia Thâu Đa La (Ya'sodhara)

64. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Diệm, dã thú đà la dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - YAMI - YA'SODHARAYA -
SVAHA

_ Bạch Xứ Tôn

65. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Đát tha nghiệt đa vĩ sái dã. Tam bà phệ. Bát ná-ma ma lý. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - TATHAGATA VISIYA
SAMIBHAVE PADMA MALINI - SVAHA

_ Ha Gia Yết Lợi Bà

66. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hồng Khư năng dã bạn nhạ, sa-phả tra dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HUMI KHADAYA BHAMIJA
SPHATIYA - SVAHA

_ Địa Tạng

67. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hạ Hạ Hạ Tố đát nễ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HA HA HA - SUTANU - SVAHA

_ Đã nói Giới Vực đầu

Phương vị các Tôn xong

Đại Tâm Ma Ha Tát

Nên đến Viện thứ ba

Trong phương Nhân Đà La (Indra – phương Đông)

Trước an Diệm Cát Tường (Mamiju'sri)

Thân tướng màu vàng nghệ (uất kim)

Đỉnh Mão tóc năm Phật
 Giống như hình Đồng tử
 Tả (tay trái) cầm hoa sen xanh
 Trên có Kim Cương Ấn
 Ngồi sen trắng, mỉm cười
 Diệu tướng, hào quang tròn
 Tỏa sáng đầy khắp cả
 _ Hữu (bên phải) Quang Vãng Đồng Tử (Jalini prabha)
 Mọi loại anh lạc đẹp
 Cầm lưới ngồi sen báu
 Mà quán Con Trưởng Phật
 _ Tả (bên trái) Vô Cấu Quang Tôn (Vimala prabha)
 Trái phải năm Sứ Giả
 Ấy là Kế Thiết Ni (Ke'sini)
 Ưu Bà Kế Thiết Ni (UpaKe'sini)
 Chất Đa La (Citrà) Địa Tuệ (Vasu mati)
 Thịnh triệu (Aøkarsianii), năm Sứ Giả
 Năm loại Phụng Giáo Giả
 Thị Vệ Vô Thắng Trí
 Văn Thù, tay Định Tuệ (2 bàn tay)
 Hợp Hỏa (ngón giữa) để trên Thủy (ngón vô danh)
 Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) như chữ Phộc (VA)
 Hợp khít tựa sen xanh
 Quang vãng, Định (tay trái) nắm quyền
 Co Phong (ngón trỏ) như thế móc
 Vô Cấu đồng Ấn trước
 Kèm năm Luân (5 ngón tay) hơi co
 Kế Thiết Ni, Đạo Ấn
 Tuệ Quyền (quyền phải) dựng Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)
 Ưu Bà Thiết ni, Kích (Kích ấn)
 Quyền trước duỗi thẳng Hỏa (ngón giữa)
 Chất Đa như cầm Trượng (cây gậy)
 Địa Tuệ Trạng tay Định (tay trái)
 Thành Quyền duỗi Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)
 Thịnh Triệu Đồng Tử Ấn
 Tuệ Quyền (quyền phải) Phong (ngón trỏ) như câu (móc câu)
 Ba Tôn, năm Sứ Giả
 Chân Ngôn nhóm Thịnh Triệu
 _ Văn Thù

68. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ hệ củ ma la ca. Vĩ mục khất-để bát tha địa-thể đa. Sa-ma la, sa-ma la. Bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”

↳ **NAMAHI SAMANTA BUDDHĀNĀMI - HE HE KUMĀRA VIMUKTI PATHA STHITA - SMARA SMARA - PRATIJNĀMI - SVĀHĀ**

_ Quang Vãng

69. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ củ ma la mang dã nghiệt-đa. Sa-phộc bà phộc tất-thể đa. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE KUMARA MAYAGATA SVABHAVA STHITA - SVAHA

_ Vô Cầu Quang

70. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ củ ma la. Vĩ tức đát-la nga để củ ma la. Ma nễ sa-ma la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE KUMARA VICITRA GATI KUMARA MANUSMARA - SVAHA

_ Kế Thiết Ni

71. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ hệ củ ma lệ kế. Na dã chỉ nễ-dã nan sa-ma la. Bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE HE KUMARIKE DAYAJNÖANAMI SMARA PRATIJNÖAMI - SVAHA

_ Ưu Bà Thiết Ni

72. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tàn ná dã chỉ nễ-dã nan. Hệ củ mang lệ kế. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - BHINDHAYA AJNÖANAMI - HE KUMARIKE - SVAHA

_ Chát Đa

“Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nhĩ lệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MILI - SVAHA

_ Tài Tuê

73. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ lệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HILI - SVAHA

_ Địa Tuê Tràng

74. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ sa-ma la nhạ năng kế đồ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE SMARA JNÖANA KETU - SVAHA

_ Triệu Thỉnh Đồng Tử

75. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A yết la-sái dã. Tát noan củ lô A nhiên. Củ ma la tả. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AKARSĪAYA SARVA KURU AJNÖAMI KUMARASYA - SVAHA

_ Hành giả ở phương phải

_ Trước làm Đại Danh Xung

_ Trừ Cái Chướng Bồ Tát (Sarva Nirvaranīa visīkamībhi)

_ Chăm giữ báu Như Ý

_ Bỏ ở hai phần vị

_ Nên đặt Tám Bồ Tát

_ Ấy là Trừ Nghi Quái (Bhanda pàla conama)

_ Vô Úy (Abhayamī dāda) Trừ Ác Thú (Apayamī Jaha)

_ Cứu Hộ (Karunīamredīita) Đại Bi Sinh (Maitra Abhyudgate)

_ Bi niệm, Trừ Nhiệt não (Sarva dāha pra'samita)

Bất Tư Nghị Tuệ Đẳng
 _ Trừ Cái, hợp Định Tuệ (chấp hai tay lại)
 Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Không (ngón cái) vào chuông (lòng bàn tay)
 _ Trừ Nghi, Định Tuệ Quyển
 Duỗi Hòa (ngón giữa) co lỏng ba
 Tỳ Bát Thí, Vô Úy
 Tức tên Vô Úy Ấn
 _ Nâng Tuệ (tay phải) duỗi năm Luân (5 ngón tay)
 Là Trừ Ác Thú Ấn
 _ Ấn trước đê ở Tim
 Tức tên Cứu Hộ Tuệ
 _ Tay Trí (tay phải) dạng cầm hoa
 Đây tức Đại Từ Sinh
 _ Tuệ (tay phải) co Hòa (ngón giữa) đê Tim
 Đây tên Bi Niệm Giả
 _ Trừ Nhiệt Não, tay Tuệ (tay phải)
 Dưới tác Thí Nguyên Ấn
 _ Bất Tư Nghị Tuệ Ấn
 Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) giữ nhau
 Dạng Chân Đà Ma Ni (Cintamani – Ngọc Như Ý)
 Tiếp tập chín Chân Ngôn
 _ Trừ Cái

76. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A tát đất-phộc hệ đa vĩ-dữu ôn nghịet đa. Đất-lam đất-lam Lam Lam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AHĪ - SATVA HITA ABHYDGATE
 - TRAMI TRAMI - RAMI RAMI - SVÀHÀ

_ Trừ Nghi Quái

77. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Vĩ ma để chế nặc ca. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VIMATI CCHEDAKA - SVÀHÀ

_ Thí Vô Úy

78. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A bộ diên ná ná. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ABHAYAMĪDADA - SVÀHÀ

_ Trừ Ác Thú

79. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A bệ đạt la ninh. Tát đất-phộc đà đôn. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ABHYUDHARANĪ SATVADHĀTU
 - SVÀHÀ

_ Cứu Hộ Tuệ

80. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Hệ ma hạ ma hạ sa-ma la bát-la để nhiên. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE MAHÀ MAHÀ SMARA
 PRATIJNŌAMI - SVÀHÀ

_ Từ Sinh

81. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Sa-phộc tái cấu ôn-nghiệt đa. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - SVACITTA UDGATE - SVÀHÀ
_ Bi Niệm

82. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ca lỗ ninh một-lệ ni đa. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - KARUNIA MREDITA - SVÀHÀ
_ Trừ Nhiệt

83. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ phộc la ná phộc la. Bát-la ba-đa. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE VARADA VARAPRAPTA - SVÀHÀ

- Hành giả ở Thắng phương (phương Bắc)

Địa Tạng Ma Ha Tát

Đất nhiều báu xen lẫn

Bốn báu làm hoa sen

Khéo nghiêm lệ Thai lửa (Diễm Thai)

Thánh Giả ở trong đó

Cùng vô lượng Bồ Tát

Bảo Chương (Ratna pāṇi) và Bảo Thủ (Ratna Karahī)

Trì Địa (Dhirini dharahī) Bảo Ấn Thủ (Ratnamudra pāṇi)

Với phát Kiên Cố Ý (Drīdha dhya’saya)

Ấn đầu, Trí Định Quyền (hai tay nắm quyền)

Mở thẳng hai Hỏa Luân (2 ngón giữa)

_ Bảo Xứ, Tuệ thành quyền (Quyền phải)

Duỗi bung tán ba Luân (ngón út, vô danh, giữa)

_ Bảo Thủ, dùng quyền Trước

Thu ngón khác, duỗi Thủy (ngón vô danh)

_ Định Tuệ (2 tay) cùng hợp lưng

Không (ngón cái) Địa (ngón út) trợ giữ nhau

Đây là Trì Địa Ấn

_ Dùng Ngũ Cổ Kích Trước

Tức tên Bảo Ấn Thủ

_ Như Kim Cương Kích Trước

Đây tên Ấn thứ sáu

Mỗi một chân Ngôn là:

_ Địa Tạng

85. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hạ Hạ Hạ vĩ ma-sa duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HA HA HA _ VISMAYE - SVÀHÀ
_ Bảo Xứ

86. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Hệ ma hạ ma hạ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - HE MAHÀ MAHÀ - SVÀHÀ
_ Bảo Chương

87. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. La đát-nộ ỏn bà-phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RATNA UDBHAVA - SVÀHÀ
_ Trì Địa

88. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đà la ni. Đà la. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DHARANII DHARA - SVAHA
_ Bảo Ân Thủ

89. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. La đát-ná nễ la-nhĩ đa. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - RATNA NIRJATA - SVAHA
_ Kiên Cố

90. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc nhật-la tam bà phộc. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAJRA SAMIBHAVA - SVAHA
_ Lại đến ở Long phương (phương Tây)

Đề quán Hư Không Tạng (AKa'sa garbha)

Cần Dững mặc áo trắng

Cầm đao sinh ánh lửa

Nơi Chính Giác sinh con

Cùng với các quyền thuộc

Vô Cầu (Gagana Amala) Hư Không Tuệ (Gagana Mati)

Thanh Tĩnh Tuệ (Vi'suddha Mati) Hành Tuệ (Carya Mati)

An Tuệ (Mojnõagahi) xuất hiện Trí

Ấn Liên Hoa cầm chày

Sau, Ba Ấn phổ thông

Như vậy các Bồ Tát

Trái phải nên an bày

Ấn đầu, hợp Phước Trí (chắp hai tay lại)

Phong (ngón trở) ở lóng trên Hỏa (ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)

_ Ấn tiếp, Phong (ngón trở) đè Không (ngón cái)

Hợp Định Tuệ (2 bàn tay) bằng nhau

_ Tiếp ba, Hư Không Tuệ

Ấn dùng Chuyển Pháp Luân

_ Tiếp bốn, dùng Thương Khư ('Sanõkha – Loa Ấn)

_ Hành Tuệ hợp hai Vũ (hai bàn tay)

Ngửa sáu ngón như sen (2 vô danh, 2 giữa, 2 trở)

_ An Tuệ đồng Văn Thủ

Tám Ấn với Chân Ngôn

Thứ tự mà xung tụng

Mỗi một Chân Ngôn là:

_ Hư Không Tạng

91. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A ca xá tam mãn đa nễ nghịet đa. Vĩ tức đát-lam phộc la đạt la. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AKASAMANTA ANUGATE
VICITRAMI VARA DHARA - SVAHA

_ Vô Cầu

92. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Nga nga năng nan đa ngu tả la. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - GAGANA ANANTA GOCARA -
SVAHA

_ Hư Không Tuệ

93. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tác ngật-la phộc lệ-đề. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - CAKRA VARTTI - SVAHA

_ Thanh Tịnh Tuệ

94. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Đạt ma Tam bà phộc. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - DHARMA SAMIBHAVA - SVAHA

_ Hành Tuệ

95. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Bát đàm-ma la dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - PADMA ALAYA - SVAHA

_ An Trụ Tuệ

96. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nhạ nỗ ỏn-bà phộc. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - JNORANA UDBHAVA - SVAHA

_ Xuất Hiện Trí

97. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc nhật-la Tát-thể la một đệ. Bồ la-phộc phộc đất-ma mãn đất-la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAJRA STHIRA BUDDHEHI - PURVATMA MANTRA SARA - SVAHA

_ Liên Hoa

98. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Câu phộc lệ dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - KUVALEYA - SVAHA

_ Cấp Xử (cầm chày)

99. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phộc nhật-la ca la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - VAJRA KARA - SVAHA

_ Tiếp bên phải Đài Hoa

Phương trái của Đại Nhật

Năng Mãn Nhất Thiết Nguyên

Trì Kim Cương Tuệ Giả

Màu hoa Bát Dụng Ngộ (màu vàng nhạt)

Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)

Đầu đội mào trên bảo

Anh lạc trang nghiêm thân

Xen lẫn cùng tô điểm

Số rộng nhiều vô lượng

Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra - chày Kim Cương)

Chung quanh tỏa ánh lửa

_ Bên phải Kim Cương Tạng (Vajra Garbha)

Bộ Mẫu Mang Mãng Kê (MaMaKi)

Cũng cầm chày Kiên Tuệ

Dùng Anh lạc trang nghiêm thân

_ Bên trái (Mamaki) Kim Cương Châm (Vajra Suci)

Chúng Sứ Giả vây quanh

Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng

_ Tiếp phải, Thương Yết La (‘Sankara)

Cầm cái khóa Kim Cương

Cùng các Sứ Tự Bộ
 Thân tướng màu vàng lợt
 Chày Trí làm Tiêu Xí (vật biểu tượng)
 _ Tiếp ở dưới Mãn Nguyên
 Phần Nộ Giáng Tam Thế (Krodha Trailokya Vijaya)
 Hiệu là Nguyệt Yểm Tôn
 Ba mắt lộ nanh bén
 Màu mây mưa mùa hạ
 Báu Kim Cương, Anh lạc
 Tiếng cười A Tra Tra
 Nhiếp hộ mọi chúng sinh
 Vô lượng chúng vây quanh
 Cho đến trăm ngàn tay
 Cầm nắm mọi khí giới
 Nhóm Phần Nộ như vậy
 Điều trụ trong Hoa Sen
 Phương Nam Hội Mãn Nguyên
 Năm Đại Trì Minh Vương
 _ Ấn đầu Nội Xoa Quyền
 Dụng Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở) như Câu
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự kèm nhau
 Bộ Mẫu, Địa (ngón út) Không (ngón cái) nhập (ở bên trong)
 Còn lại đều giống trước
 Ngoại phộc (cài buộc bên ngoài) dụng Phong Luân (ngón trở)
 Kim Cương Châm Mật Khế
 Tòa Khế, tay Thiền Trí (2 bàn tay)
 Móc ngược hướng Thân buộc
 Duỗi Định Trí (ngón cái trái) để trên
 Nguyệt Yểm: Không (ngón cái) phụ Phong (ngón trở)
 Kèm duỗi chẳng dính nhau
 Mỗi một Chân Ngôn là:
 Kim Cương Thủ Bồ Tát là Thượng Thủ của Kim Cương Bộ

100. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Phộc. Phộc nhật-la bá ni. Chiến noa ma hạ lộ sái noa. Hồng. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAHI - VAJRANI CANIDI
 MAHA ROSANIA - HUMI - SVAHA

101. Mang Mãng Kê

“Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Đát-lật Tra, đát-lật Tra. Nhạ diễn đề. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - TRITIA TRITIA JAYATI - SVAHA
 _ Kim Cương Châm

102. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Tát phộc đạt ma nễ lật-phệ đạt nễ. Phộc nhật-la Tổ nhĩ, phộc la nê. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - SARVA DHARMA NIRVEDHANI -
VAJRA SUCI VARADE - SVAHA
_ Kim Cương Tỏa

103. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng, mãn đà, mãn đà dã. Mộ tra mộ tra dã phộc nhật-lỗ nạp-bà phệ. Tát phộc đất-la bát-la đề hạ đa. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HUMMI - BANDHA BANDHAYA -
MOTIA MOTIAYA - VAJRA UDBHAVE - SARVATRA APRATIHATE - SVAHA
_ Nguyệt Yểm

104. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hiệt-lị, Hồng, phả tra. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HRIMI HUMMI PHATI - SVAHA

_ Tiếp ở phương Tây kia

Dưới Đại Nhật Như Lai

Vô lượng Trì Kim Cương

Sắc hình đều khác biệt

Ấy là các Phụng Giáo

Tay Thiên Trí (2 bàn tay) nắm Quyền

Hai Phong (ngón trỏ) co lỏng trên

Kim Cương Quyền như tên

Đặt Tim, tập Minh Cú

_ Trì Địa, tay Định Tuệ (2 bàn tay)

Cài ngược đều dính nhau

Địa (ngón út) Không (ngón cái) để lên nhau

_ Nhất Thiết Kim Cương Trì

Giống Khế Trì Địa trước

Tất cả vị Phụng Giáo

Phước Trí Quyền như trên

Các Kim Cương như trên

Sắc hình đều khác biệt

Tỏa hào quang tròn khắp

Ở dưới Chân Ngôn Chủ

Y phương Niết Ly Đề (Nriti – phương Nam)

Bất Động Như Lai Sứ

Tuệ (tay phải) Dao, Định (tay trái) sợi dây

Đỉnh tóc rũ vai trái

Nheo một mắt quán sát

Thân uy nộ rực lửa

Trụ ở bàn đá báu

Vấn trán dợn như sóng

Thân Đồng Tử khỏe mạnh

Bạc Cự Tuệ như vậy

Trì Ấn bày Chủng tử (Bija)

Mười chín phộc thành Thân

Tất cả Trời, Tô Lạc (Asura)

Không dám nhìn thẳng vào

Phong phương (phương Tây Bắc) Phần Nộ Tôn
Ấy là Thắng Tam Thế
Lửa uy mãnh vây quanh
Mão báu, cầm Kim Cương
Chứng tử, chuyển Trăm tám (108)
Mà thành Thân Phần Nộ
Chẳng tiếc bỏ Thân Mệnh
Chuyên cầu thỉnh, thọ Giáo
Bất Động Ấn như trên
Tam Thế Thắng giống trên
Kim Cương Tuệ Nguyệt Yêm
Chân Ngôn Chủ, Quyển Thuộc
Bảy Đại Kim Cương Sứ
Mỗi một Chân Ngôn là:

Phụng Giáo

105. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A vĩ sa-ma dã ninh duệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AVISAMAYA NIYE - SVAHA

Kim Cương Quyền

106. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Tát-phả Tra, dã. Phộc nhật-la Tam bà phệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - SPHATIAYA VAJRA SAMIBHAVE - SVAHA

Tri Địa

107. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Đạt la ni đà la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - DHARANI DHARA - SVAHA

Nhất Thiết Trì Kim Cương

108. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hồng Hồng Hồng, phả Tra, phả Tra. Nhiêm Nhiêm. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HUMI HUMI HUMI - PHATI PHATI PHATI - JAMI JAMI - SVAHA

Nhất Thiết Phụng Giáo

109. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hệ Hệ, chỉ nhĩ la dã tế. Ngật-lị hận-noa, Ngật-lị hận-noa. Khur nẵng, Khur nẵng. Bát-lị bố la dã. Tát phộc chỉ ca la nản. Tát phộc bát-la đề vĩ nhiên. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HE HE KIMICIRAYASI - GRIHNIYA GRIHNIYA - KHADA KHADA - PARIPURAYA - SVAPRATIVIJNOMI - SVAHA

Bất Động

110. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Chiến noa, ma hạ lộ sái noa. Sa-phả tra dã. Hồng. Đát-la tra. Hám Hàm. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - CANIDIA MAHA ROSIANIA SPHATIAYA HUMI TRATI - HAMI MAMI - SVAHA

Thắng Tam Thế

111. “Năng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hạ Hạ Hạ. Vĩ sa-ma duệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa vĩ sái dã Tam bà phộc. Đát-lạt lộ chỉ-dã vĩ nhạ dã. Hồng nhạ . Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HA HA HA VISMAYE - SARVA
TATHAGATA VISIAYA SAMIBHAVA - TRAILOKYA VIJAYA - HUMI JAHI -
SVAHA

_ Phương Đông, trong cửa đầu
_ Thích Ca ngồi sen trắng
Bấm hai (32 Tướng tốt) màu vàng tía (Tử Kim sắc)
Y phục, áo cà sa
Làm Giáo lệnh lưu bố
Trụ ở đây nói Pháp
Chúng Tam Muội vây quanh
_ Tiếp, bên phải Mâu Ni
Hiện thị Biến Tri Nhân
Tướng vui tươi mỉm cười
Khắp thể, sáng tròn sạch
Vui nhìn Thân Vô Tỷ (Không thể so sánh)
Tên là Năng Tịch mẫu
_ Lại bên phải Thế Tôn
Đặt ở Hào Tướng Minh
Trụ hoa Bát Đầu Ma (Padma – Hoa sen hồng)
Viên quang (Hào quang tròn) màu Thương Khư (màu trắng lông lánh)
Cầm giữ báu Như Ý
Mãn túc mọi ước nguyện
Ánh sáng Đại Tinh Tiến
Thích Sư Tử Cứu Thế
_ Bên trái năm Phật Đỉnh
Bạch Tản, Thắng, Tối Thắng
Hỏa Quang Tự, Trừ Chướng
Thích chủng (hạt giống của Thích Ca) của Đại Thừa
Lại bên trái Hào Tướng
Đặt để ba Phật Đỉnh
Quảng Đại, Cực Quảng Đại
Cùng với Vô Biên Thanh
Cần phải ở nơi ấy
Tinh Tiến một lòng tạo
Năm Trước: Trắng, Vàng, Vàng (vàng rỗng)
Tiếp ba: Trắng, Vàng, Đỏ
Quyền thuộc của Thích Ca
Mười hai Đại Sĩ Ấn
Mâu Ni: Tướng Thuyết Pháp
Tay Trí (tay phải) Ấn Cát Tường
Mẫu Ấn đồng Phật Đỉnh
Gọi khác: Kim Cương Tiêu
_ Hào Tướng: Trí Quyền (quyền phải) chắc
Phụng Tiến (lóng tay của ngón trỏ) đặt trên My (Tam Tinh)

_ Bạch Tản: dựng Tuệ Phương (ngón trở phải)
 Định chuông (lòng bàn tay trái) che như lọng
 _ Thắng Đỉnh: Đao Ấn trước
 _ Tỏi Thắng Ấn đồng Luân
 _ Hòa Tụ đồng Phật Đỉnh
 _ Xả Trừ: Trí thành Quyền (Quyền phải)
 Cong Phong (ngón trở) như móc câu
 _ Quảng Đại, Phát Sinh Đỉnh
 Cùng dùng Liên Hoa Ấn
 _ Cực Quảng, phát sinh Đỉnh
 Ấn Ngũ Cổ Kim Cương
 _ Thủy (ngón vô danh) vào, Thiên Trí (2 ngón cái) hợp
 Co Phong (ngón trở) giữ giữa Hòa (ngón giữa)
 Trên lóng dưới một mạch (hạt lúa mì)
 _ Vô Biên Âm Thanh Đỉnh
 Thân Ấn đồng Thương Khư (‘sankha – loa)
 _ Nhất Thiết Phật Đỉnh Ấn
 Tay Tuệ (tay phải) chụm 5 ngón (đầu ngón tay)
 Đặt ngay trên đỉnh đầu
 Mỗi mỗi Chân ngôn là:

_ Thích Ca

112. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Tát phộc khát-lị xả nễ Tố nại năng. Tát phộc đạt ma phộc đa. Bát-la ba-đa nga nga năng Tam ma Tam mê. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SARVA KLE'SA NIRSUDANA - SARVA DHARMA VA'SITAHĪ PRÀPTA GAGANA - SAMA ASAMA - SVÀHÀ

_ Phật Mẫu

113. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Một đà lộ tả nễ phộc nô la ma, đạt ma tam bà phộc, vĩ ca năng Tam tham. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - BUDDHA LOCANI VARURAMA DHARMA SAMĪBHAVA VIKANA _ SAMĪ SAMĪ - SVÀHÀ

_ Hào Tướng

114. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ác ngận nhạ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AHĪ HAMĪ JAHĪ - SVÀHÀ

_ Bạch Tản

115. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Lam. Tát đát đa bát đát-la, ô sất nê sái. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - LAMI - SITÀTAPATRA USĪNĪSĪA - SVÀHÀ

_ Thắng Đỉnh

116. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Chiêm nhạ dữu, ồ sất ni sái. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SAMĪ - JAYA USĪNĪSĪA - SVÀHÀ

_ Tỏi Thắng

117. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Thi đài vĩ nhạ dữu ồ sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SISI - VIJAYA USINIISA - SVAHA

_ Hòa Tụ

118. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Đát-lăng-ÁN, đế nho la thi, ồ sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - TRIMI - TEJORA’SI USINIISA - SVAHA

_ Xả Trừ

119. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Hạ-lỗ-án, vĩ chỉ la noa, bán tổ ô sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - HRUMI - VIKIRANIYA PAMICA USINIISA - SVAHA

_ Cực Quảng

120. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Tra-lỗ-án ô sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - TIRUMI - USINIISA - SVAHA

_ Quảng Đại

121. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Thát-lỗ-án ồ sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SIRUMI - USINIISA - SVAHA

_ Vô Biên Âm

122. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Hồng nhạ dữu, ô sắt ni sái. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - HUMI JAYA USINIISA - SVAHA

_ Nhất Thiết Phật Đỉnh

123. “**Nặng mạc Tam mãn đa một đà năm. Noan noan noan. Hồng Hồng Hồng. Phát-tra. Sa-phộc hạ**”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAMI VAMI VAMI - HUMI HUMI HUMI - PHATI - SVAHA

_ Tiếp ở nơi Thắng phương (phương Bắc)

An bày chúng Tĩnh Cư

Tự Tại cùng Phổ Hoa

Quang Man với Ý Sinh

Tên gọi Đẳng Viên Văn

Đều theo thứ tự ấy

Tay Tuệ (tay phải) nâng gò má

_ Phổ Hoa, như Tự Tại

Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) sai lệch khác

_ Quang Man Ấn như trước

Sửa Không (ngón cái) ngay trong chưởng

_ Mãn Ý Sinh Thiên Tử

Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) như cầm hoa

_ Biên Âm Thanh Thiên Ấn

Trí (tay phải) Không (ngón cái) để trên Thủy (ngón vô danh)

Duỗi che Tuệ Nhĩ môn (lỗ tai trái)

Năm Thiên và Quyển Thuộc

Thứ Tự Tập Chân ngôn

_ Tự Tại Thiên

124. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. ÁN. Bá la nễ đát-ma la để tỳ-dược. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - OM - PURANITMA RATIBHYAHI
- SVAHA

_ Phổ Hoa

125. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ma nễ la ma, đạt ma, Tam bà phộc. Ca thác ca thác năng. Tam tham mang sai nê. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - MANORAMA DHARMA SAMIBHAVA - KATHA KATHANA - SAMI SAMI MABHANE - SVAHA

_ Quang Man

126. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tả đồ ồ-xá tả nan. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - JATUYASYANA - SVAHA

_ Mãn Ý Sinh Thiên Tử

127. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A Án khá ninh xỉ Tỳ-dược. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - A - OM HANATI - SVAHA

_ Biên Âm Thanh Thiên

128. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. ÁN. A bà sa-phộc lệ Tỳ-dược. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - OM - ABHASVAREBHYAHI - SVAHA

_ Hành giả, góc Đông Nam

Tạo làm Tượng Hòa Tiên

Trú ở trong lửa mạnh

Ba điểm tro, tiêu biểu

Sắc thân đều đỏ thắm

Tim đặt Ấn Tam Giác

Tạo làm trong tóc lửa

Tuệ (tay trái) châu, Định (tay phải) Táo Bình

Chưởng Ấn, Định (tay trái) cầm Trượng (cây gậy)

Ngồi trên lưng Dê Xanh

Phi Hậu hầu hai bên (phải, trái)

Phộc Tư Sát Xá Tiên (Vasisīta Rīsī)

Với các Tiên chúng khác

Dùng để làm quyển thuộc

Phương Trái, Diêm Ma Vương (Yama Rāja)

Tay giữ Ấn Đàn Noa (Danīdīa - Quyền Trượng)

Ngồi trên lưng con trâu

Màu mây đen chớp loé

Bảy Mẫu cùng Hắc Dạ

Tử Hậu Phi (Vợ của Tử Thần) vây quanh

Phán Quan, các Quỷ thuộc

Hàng Quyển Thuộc vây quanh

_ Hòa Thiên, Thí Vô Ủy

Đại Không (ngón cái) ngang trong chường

Thỉnh Triệu, Tuệ Phong (ngón trỏ phải) câu (móc câu)

Năm Khế mở số biến

Diễm Ma, hợp Phước Trí (2 bàn tay)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)

Bảy Mẫu, Tam Muội Quyền (Quyền trái)

Rút Không (ngón cái) Kiên Chùy Ân

Ám Dạ đồng Ân trước

Phong (ngón trỏ) Hòa (ngón giữa) đều kèm duỗi

Diễm Ma Hậu Phi, Đạc (cái mõ)

Tay Tuệ (tay phải) rũ năm Luân (2 ngón tay)

Giống như tướng Kiện Tra (Ghamitīa - cái chuông)

Mỗi Chân ngôn ấy là:

_ Hòa Thiên

129. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A nghi-năng duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AGNAYE - SVAHA

_ Phi Hậu

130. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. A khởi nễ duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AGNIYE - SVAHA

_ Phước Tư Tiên

131. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phộc tỷ sắt-xá lật sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VA'SISITIA RISIIMI - SVAHA

_ A Diệt Lị Tiên

132. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ác đễ-la đã, ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ATREYA MAHA RISIIMI -

SVAHA

_ Kiêu Đáp Ma

133. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Bà-lị Thâu đất-ma ma ha lật-sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - BHRIGOTAMA MAHA RISIIMI -

SVAHA

_ Nghiệt Lật Già

134. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Kiêu đáp-ma ma hạ lật-sam. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - GOTAMA MAHA RISIIMI -

SVAHA

_ Diêm Ma Thiên

135. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Phệ phộc sa-phộc đa đã. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAIVASVATAYA - SVAHA

_ Thất Mẫu

136. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma đất-lị Tỳ dục. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - MATRIBHYAHI - SVAHA

_ Âm Đa

137. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ca la la đát lị duệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - KALARATRIYE - SVAHA

_ Phán Quan

138. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chỉ đát-la ngu bát-đa dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - CITRA GUPTAYA - SVAHA

_ Niết Lị Đề Quỷ Vương (Nriti Raja)

Hiệu là Đại La Sát

Cầm đao, hình dáng sợ

Thân ấn đồng Yết Nga (Khanōga – Đao Ấn)

Các Lạc Sát sa (Raksiasa) ấy

Hủ hợp (chắp 2 tay giữa rỗng) Thủy (ngón vô danh) vào chường

Dụng Phong (ngón trỏ) giao Không (ngón cái) Hỏa (ngón giữa)

Mỗi Chân Ngôn ấy là

_ La Sát Chủ

139. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. La-khất-sát sa địa bả đa duệ. Sa-phộc

hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAKSIASA ADHIPATAYE -

SVAHA

_ Sát Tư

140. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lạc khất-xoa sa. Nga ni nhĩ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAKSIASI GANIPI - SVAHA

_ Tương Hướng

141. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ngật-la ca lệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - KRA KARE - SVAHA

_ Chúng

142. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Lạc khất-xoa tế Tỳ-dược. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - RAKSIASEBHAYHI - SVAHA

_ Long phương (phương Tây) Phộc Lỗ Noa (Varunia – Thủy Thiên)

Cửa Tây cầm sợi dây

Hình Trời dáng nữ nhân

Ngồi trên Rùa Long Quang

Trong cửa: Trước, trái, phải

Phần Nộ Vô Năng Thắng

Đối A Tỳ Mục Khư (Abhimukha – Hiện Tiền)

Đại Hộ trong gian quẹo (gian phòng nhỏ ở khúc quanh)

Trì Minh Đại Phần Nộ

Tiếp Hữu (bên phải) Vô Năng Thắng

Tiếp tả (bên trái) Vô Thắng Phi

Nan Đồ Bạt Nan Đồ (Nanda, Upananda)

_ Phương Tây, các Địa Thần (Prithiviye Devata)

Biện Tài (sarasvati) với Tỳ Nữ (Visinū)

Tác Kiến Năng (skanda), Phong Thần (Vāyu Devata)

Thương Yết La (‘Sanōkara), Nguyệt Thiên (Candra Deva)

Nhóm ấy y Long phương (Phương Tây)
 Hành giả Trì Chân Ngôn
 Dùng Tâm chẳng mê hoặc
 Đặt để dùng sót làm
 Các Thích Chủng còn lại
 Cà Sa với Tích Trượng
 Thầy nên khai thị đủ
 Hình Tam Muội, khác màu
 _ Quyển Sách (sợi dây) Nội Phộc Quyền
 Rút Phong (ngón trở) hợp tròn đầu
 _ Địa Thân, tay Phước trí (2 bàn tay)
 Tám Độ (8 ngón tay) hợp tròn đầu
 Hai Không (2 ngón cái) phụ như lọng
 _ Biện Tài tức Diệu Âm
 Tuệ Phong (ngón trở phải) giữ ở Không (ngón cái)
 Hướng Thân đưa qua lại
 Vận động như tấu nhạc
 Thiên ấy, Phí Noa Ấn
 _ Tỳ Nữ tức Na Diên (Nàrayanīa)
 Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) vịn Phong (ngón trở)
 Dùng dây, làm sai khác
 Tiếp, bên phải Thủy Thiên
 Tác Kiến Phiên Đồng Tử
 Ba đầu cỡi chim Công (Khổng Tước)
 Thương Yết La, Kích Ấn
 Định (tay trái) Không (ngón cái) đặt lên Địa (ngón út)
 Hòa (ngón giữa) Phong (ngón trở) Thủy (ngón vô danh) hình Kích (cây kích)
 Hậu Ấn, Không (ngón cái) giữ Địa (ngón út)
 Phi Ấn mở 3 Luân (2 ngón tay)
 Tiếp phía Nam cửa Tây
 Quyền thuộc của Nguyệt Thiên
 Hai mươi tám Tú Thân
 Nhóm Cung Thần vây quanh
 _ Nguyệt Thiên cỡi Hạc Trắng
 Thân Ấn, tay Tam Muội (tay trái)
 Không (ngón cái) đặt ở trên Thủy (ngón vô danh)
 Nhân tác Khiết Bạch Quán (quán sát trắng tinh khiết)
 Tất cả Tú Diệu Ấn
 Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chương) Hòa (ngón giữa) Không (ngón cái) giao
 _ Tức trong phòng queo trước
 Vô Thắng (Vô Năng Thắng) Tam Muội Quyền (quyền trái)
 Nâng giúp mở bung Luân (ngón tay)
 Trí Quyền (quyền phải) đuổi Tuệ Phong (ngón trở phải)
 Giống như thế Tương Nghĩ (Cùng tính toán)

Đồi nhau nâng Tuệ Quyền (quyền phải)
 Dạng như thế đánh nhau
 Tức A Tỳ Mục Khư (Abhimukha)
 Tiếp ngoài, Thắng với Phi
 Trí (tay phải) giữ Liên (hoa sen) tại tim
 Duỗi Định (tay trái) hướng ngoài chia
 Tức tên Vô Năng Thắng
 _ Tiếp bày Thắng Phi Ấn
 _ Thiên Trí (2 tay) trong nắm quyền
 Co Không (ngón cái) như cái miệng
 _ Hai Rồng Tả Hữu quyền (quyền trái, quyền phải)
 Hỗ trợ đề lên nhau
 _ Phục Dữu (Vàyu – Phong Thiên) Phong Thiên Tràng (cây phượng)
 Trí quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)
 Cùng quán làm Phong Tràng (cây phượng gió)
 Tất cả các quyền thuộc
 Vây chung quanh Phong Thiên
 Mỗi Chân Ngôn ấy là:
 _ Chư Long

143. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. A bá phả đa duệ. Minh già xả nễ duệ.

Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - APAMI PATAYE MEGHA
 ‘SANIYE - SVAHA

_ Địa Thần

144. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Phả-lị Thễ vĩ duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - PRITHIVIYE - SVAHA

_ Diêu Âm

145. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Sách la sa-phộc đế duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SARASVATIYE - SVAHA

_ Na La Diên

146. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Vĩ sắt-noa phệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VISINIAVI - SVAHA

_ Hậu

147. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Vĩ sắt-noa nhĩ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VISINIEVI - SVAHA

_ Nguyệt Thiên

148. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Chiến nại-la dã. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - CANDRAYA - SVAHA

_ Nhất Thiết Tú Diêu

149. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Nặc ngật-xoa đát-la, nễ ná nễ duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - NAKSIATRA NIRJA DANIIYE - SVAHA

_ Tương Đồi Thắng

150. “Nặng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Nột đật lị-sái, ma ha lố sái noa. Khur ná dã. Tát noan tát đát tha nghiệt đa nhiên củ lố. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - DURDHASIA MAHA ROSIANIA KHADAYA - SARVA TATHAGATA JNOMI KURU - SVAHA

_ A Tỳ Mục Khur

151. “Nặng mặc Tam mãn đa phộc nhật-la nản. Hệ A tỳ mục khur, ma hạ bát-la chiến noa. Khur ná dã, khần thị la dã tỹ, tam ma dã, ma nỗ sa-ma la. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - HE ABHIMUKHA MAHA PRACANIDIA - KHADAYA KIMICIRAYASI SAMAYA MANUSMARA - SVAHA

_ Ngoại Thắng và Phi

152. “Nặng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Hồng địa-lãng, địa-lãng, lãng lãng nhật-lãng, nhật-lãng. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - HUMI _ DHRIMI DHRIMI _ JRIMI JRIMI - SVAHA

_ Phi

153. “Nặng mặc Tam mãn đa một đà nãm. A bát-la nhĩ đế. Nhạ diễn đề đát ni đế. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - APRAJITE JAYAMITI TADIITE - SVAHA

_ Nhất Long

154. “Nặng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Nan nặng dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - NANDAYA - SVAHA

_ Nhị Long

155. “Nặng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Ô ba nan na dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - UPANANDAYA - SVAHA

_ Phong Thiên

156. “Nặng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Phộc dã phệ. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAYAVE - SVAHA

_ Tiếp ở nơi Thắng phương (phương Bắc)

Cửa Bắc, Đa Văn Thiên

Trái, phải tám anh em

Mẫu với hàng Tổ Mẫu

Cát Tường Công Đức Thiên

Vạn Thắng Độc Mãnh Kiện

Hàng quyền thuộc nam nữ

Đa Văn Thân Mật Ấn

Trí Định (2 bàn tay) hợp giữa rồng (Hư Tâm hợp chuông)

Hai Địa (2 ngón út) vào chuông giao

Dụng Không (ngón cái) trụ cạnh Phong (ngón trỏ)

Một thốn chằng chạm nhau

Chân ngôn là:

157. “Nặng mặc Tam mãn đa một đà nãm. Phệ thất-la phộc noa dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - VAI'SRAVANIAYA - SVAHA

Tiếp Tả (bên trái) Đại Dược Xoa

Định Tuệ (2 tay) Nội Xoa Quyền
 Dụng Thủy (ngón vô danh) co hai Phong (2 ngón trỏ)
 _ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ
 _ Ấn trước duỗi hỏa Luân (ngón giữa)
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự giữ nhau
 _ Giá Văn Trà (Camunīđĩa) Định Quyền (Quyền trái)
 Ngửa giữ khư ba La
 Cửa Đông Tỳ Xá Già (Pi'sàca)
 Nội Phộc, duỗi ở Hỏa (ngón giữa)
 _ Ấn trước co Hỏa Luân (ngón giữa)
 Túc tên Tỳ Xá Chi (Pi'sàce)
 Mỗi Chân ngôn ấy là
 _ Nhất Thiết Dược Xoa

158. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Dược ngật-xoa Thấp-phộc la. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - YAKSIA I'SVARA - SVAHA
 _ Nhất Thiết Dược Xoa Nữ

159. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Dược khát-xoa vĩ nễ-dã đạt lệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - YAKSIA VIDYADHARI - SVAHA
 _ Giá Văn Trà

160. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tả muộn noa duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - CAMUNIDIAYE - SVAHA
 _ Tỳ Xá Già

161. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tỷ xá già nga để. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - PI'SACA GATI - SVAHA
 _ Tỳ Xá Chi

162. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Tỷ nhĩ Tỷ nhĩ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - PICI PICI - SVAHA
 _ Tám anh em thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Đồng tập một Chân ngôn

163. “Ấn nại-la. Tô ma. Phộc la noa. Bát-la nhạ ba để. Ba la nột-phộc nhạ. Y xá na. Thất-chiến ná nhạ. Ca ma. Thất-lệ sắt-xá. Củ nãnh kiến thá. Nãnh kiến thá ca. Phộc nị ma nê. Ma nê tả la. Bát-la noa na. Ổ phả bán chỉ ca. Sa đá ngật-lị. Hạ ma phộc đa. Bồ la-noa. Khư nễ la. Cú vĩ nặc. Ngu bá la dược khát-xoa. A Tra phộc cú. Năng na la nhạ. Nhĩ ná khát-sái ba. Bán nhạ la hiển noa. Tô mẫu mục khê. Nhĩ già dược khát-sái. Ba tất-lị nhạ năng. Túc đạt-la tế năng. Nhĩ-phộc ngạn đạt phộc. Để-lị phả lị. Tả để-lị kiến tra. Nhĩ già xả để. Thất-giả ma đa lị. Sa-phộc hạ”

☞ INDRA - SOMA - VARANIAMI - PRAJAPATI - BHARADDHAMI - I'SANA - SCANDANAMI - KAMI - SRESITIAKUNI KANITHA - NIKANITHAKAMI VADII MANII - MANII CARAMI - PANIADA - UPAPAMICIKAMI - SATAGIRI - HIMAVATI - PUKAMI - KHADIRA HOVIDAMI - GOPALA YAKSIA - ATIAVAKO - NARARAJA - JINA KSIBAMI - PAMICALA GANIYA - SUMUKHE

DIRGHA YAKŚĪA - SAPRIJANAĪ CINTRASENA - ‘SVA GANDHARVA - TRĪPHALĪ
- CATRĪKAMĪTĪAKAĪ - DIRGHA ‘SAKTI - ‘SCA MATA LIĪ - SVÀHÀ

_ Quỷ Thủ Y Xá Na

Kích Ấn, Tam Muội Quyển (quyển trái)

Duỗi Hòa Luân (ngón giữa) ngay thẳng

Chân Ngôn là:

164. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Lỗ nại-la dã. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĪAMĪ - RUDRÀYA - SVÀHÀ

_ Bộ Đa Quỷ

165. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Xá ninh bộ đa địa bà để. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĪAMĪ - ‘SANE BHÙTA ADHIPATI -

SVÀHÀ

_ Nhạ Dã Thiên

166. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Năng mặc nhạ dã duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĪAMĪ - NAMAĪ JAYÀYE - SVÀHÀ

_ Ô Ma Phi

167. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ô ma nãi nhĩ”

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĪAMĪ - UMA JAMI

_ Ma Hạ Ca La Thân

168. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ ca la dã. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĪAMĪ - MAHÀ KÀLÀYA - SVÀHÀ

_ Tàn Na Dạ Ca Thiên

169. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Ma hạ nga noa phả đá duệ. Sa-phộc hạ”

☞ NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĪAMĪ - MAHÀ GANĪA PATÀYE -

SVÀHÀ

Tiếp đi đến phương đầu (phương Đông)

Cửa Đông, Đế Thích Thiên

An trú núi Diệu Cao

Mão báu, đeo Anh lạc

Tay cầm Độc Cổ Ấn

Thiên Chúng tự vây quanh

_ Tả (bên trái) để chúng Nhật Thiên

Trong xe tám ngựa kéo

Hai Phi hầu trái phải

Thệ Gia, Tỳ Thệ Gia (Jaya, Vijaya)

Dịch là Thắng, Vô Thắng

Quyển thuộc bày Cháp Diệu (Grahà)

Áng Già (Àditya_ Nhật Diệu) ở trái phải

Thân Già (Soma_ Nguyệt Diệu) ở phía Đông

Bột Già (Budha_ Thủy Diệu) ở phía Nam

Vật Lạc Tát Bát Đề (Brīhasvati_ Mộc Diệu)

Đặt ở Bắc Nhật Thiên

Thiết-nãi Thiết Già (‘Sanai’scara_ Thổ Diệu) Đông Nam

La Hầu (Rahu) tại Tây Nam

Kiếm Bà (‘Sukra _ Kim Diệu) tại Tây Bắc
 Kê Đô (Ketu) tại Đông Bắc
 Niết Già Đa (Nirjata) Thiên Cầu
 Đặt ở Bắc Bắc vĩ
 Ôn Già Ba Đa Hòa (Anōgaraka _ Hỏa Diệu)
 Ma Lợi Chi (Maricì) đi trước
 Theo hầu mà Thị Vệ
 _ Đại Phạm (Mahà Bràhma) hữu (bên phải) Đế Thích (Indra)
 Ngồi trên xe bày ngỗng
 Bốn mặt, mào tóc kết
 Bốn tay, Tuệ (tay trái) cầm hoa
 Tiếp Tuệ (tay trái) cầm Sỏ châu (tràng hạt)
 Định trên (tay phải) cầm Quân Trì
 Định dưới (tay phải) tay nghiêng chuông
 Co Phong (ngón tro còn lại duỗi
 Tịnh Hạnh Cát Tường Ấn
 Đều là Ấn chữ ÁN
 _ Ma Lợi Chi, bình báu
 Tay Định (tay trái) rộng, nắm quyền
 Trong tất cả các nạn
 Tượng Thân vào trong ấy
 Trí chuông (lòng bàn tay phải) mà che đi
 Mắt Trời Người chẳng thấy
 _ Tứ Thiên Thiên tại Tả (bên trái)
 Vô Nhiệt Ngũ Tinh Hữu (bên phải)
 _ Thích Ấn, Nội Phộc quyền
 Dựng hai Phong (2 ngón trở) như chày
 _ Nhật Thiên, Phước Trí (2 tay) Không (ngón cái)
 Đều để cạnh Thủy Luân (ngón vô danh)
 Hiện hiện dính cạnh nhau
 Ngửa như hình Xa lạc (cái xe)
 _ Xã Gia (Jaya) Tỳ Xã Gia (Vijaya)
 Tay Bát nhã Tam Muội (2 tay)
 Phong (ngón trở) Địa (ngón út) đều hướng trong
 Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ nhau
 _ Định Tuệ Luân (10 ngón tay) hợp đầu
 Dựng Không (ngón cái) đặt ở tim
 Ấn tướng của Cửu Cháp
 Còn như truyền thụ miệng
 _ Thích hữu (bên phải Đế Thích) Phạm Thiên Ấn
 Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh)
 Giống như tướng cầm hoa
 Tuệ (tay phải) Phong (ngón trở) đặt trên Hỏa (ngón giữa)
 Không (ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)

Phạm Thiên Phi Mật Khế

_ Trong Quyển Thuộc Thiên Đê

Càn Đạt (Gandharva), A Tu la (Asura)

Ấn trước, Nội Phộc Quyển

Duỗi Thủy (ngón vô danh) Nhạc Thiên Ấn

Tu La dùng tay Trí (tay phải)

Phong (ngón trỏ) quặp trên Không Luân (ngón cái)

Chín Ấn, sáu Chân Ngôn

Mỗi Chân Ngôn ấy là:

_ Đê Thích

170. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nẫm. Xả ngật-la dã. Sa-phộc hạ”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - ‘SAKRAYA - SVAHA

_ Nhật Thiên

171. “A nễ đễ-dã dã. Sa-phộc hạ”

↳ ADITYAYA - SVAHA

_ Ma Lợi Chi Thiên

“Ma lợi chi. Sa-phộc hạ”

↳ MARICI - SVAHA

_ Cửu Cháp

172. “Nguyệt-la hệ Thấp mặt-lị dã. Bát-la ba-đa nhụ đễ ma dã. Sa-phộc hạ”

↳ GRAHE’SVARAYA PRAPTA JYOTIRMAYA - SVAHA

_ Phạm Thiên

173. “Bát-la nhạ phả đa duệ. Sa-phộc hạ”

↳ PRAJAPATAYE - SVAHA

_ Càn Đạt Bà

174. “Vĩ thú đà sa-phộc la phộc hệ nãi. Sa-phộc hạ”

↳ VI’SUDDHA SVARA VAHINI - SVAHA

_ A Tu La

175. “A Sách la nguyệt la la diển. Sa-phộc hạ”

↳ ASURA GARALAYAMI - SVAHA

_ Phật Tử! Hãy khéo nghe

Từ Tam Muội Gia đầu

Đến Bình Đẳng Khai Ngộ

Phương Đông, viện thứ nhất

Đại Nhật Chúng Tam Muội

Làm nhiều hình Thiên nữ

Câu đến Như Lai Giáp

Đều ngồi đài sen trắng

Luân (bánh xe) Dao, Sáo, Thương Khư (Loa)

Linh (chuông) Đạc (mõ) với Quyển Sách (sợi dây) ...

Hào Tướng, Khẩu, Thiệt, Nha

Thảy đều cầm hoa sen

Trên hoa đặt Tiêu Xí

Tề Ấn ở trong hoa

Tạo vẽ Liên Hoàn Quang
 Tướng màu nhiệm tròn đẹp
 Yêu như Hội Châu Man
 Tặng như Ngọc Mã Âm
 Âm Tàng chẳng để lộ
 Thí Nguyện Pháp Biện Thuyết
 Kính Tặng trên hoa sen
 Niệm Xứ Thập Lực đấng
 Kèm vẽ hình Thiên Nữ
 Chứa Tam Muội vắng lặng (Tịch Tĩnh Tam Muội)
 Nên làm tướng Phật Đỉnh
 Núi, sông, cây, hoa, quả
 Đều nói Quỷ, Thần, Trời
 Tùy tên làm Tiêu Xí
 Thần Năm, Tháng, Sáu thời
 Cầm hoa tùy Bản Giáo
 Lược nói Đại Bi Tặng
 Mạn Trà La Vị xong
 _ Tất cả các Thánh Chúng
 Rộng như Đại Đàn Đò (hình vẽ Đàn lớn)
 Quán Đỉnh A Xà Lê (Bậc thầy Quán đỉnh)
 Như Kinh nên cúng dường
 Tiếp dẫn người đáng độ
 Hoặc mười, hoặc tám, bảy
 Trao cho dầu thơm, hoa
 Khiến phát Tâm Bồ Đề
 Trao Giới Thắng Thượng ấy
 Ghi nhớ các Như Lai
 Tất cả đều nên làm
 Sinh ở nhà Phật Tịnh
 Kết Ấn Pháp Giới Sinh
 Cùng với Ấn Pháp Luân
 Kim Cương Hữu Tinh đấng
 Mà dùng làm gia trì
 _ Tiếp nên tự mình kết
 Ba chuyển, gia áo sạch
 Như Pháp Giáo Chân Ngôn
 Dùng áo đỏ che đầu
 Khởi sâu Tâm Bi Diệu
 Ba tụng tam Muội Gia
 Đỉnh đội dùng chữ LA (RA)
 Nghiêm dùng điểm Đại Không (RAMĨ)
 Chung quanh mở tóc lờ
 Tự Môn sinh Bạch Quang (ánh sáng trắng)

Tuôn ra như Trăng đầy
 Hiện đối các Cứu Thế
 Mà rải tán hoa sạch (Tĩnh Hoa)
 Tùy nơi hoa ấy đến
 Hành nhân nên Tông phụng
 Mạn Trà La, cửa đầu
 An lập nơi Học Nhân (người học)
 Trụ đây, tùy Pháp Giáo
 Mà tác mọi sự nghiệp
 Như vậy khiến Đệ Tử
 Mau lia các lỗi lầm
 Làm Hộ Ma Tịch Nhiên
 Hộ Ma y Pháp trụ
 Trước, ngay trong Thai Tạng
 Đến thứ hai, bên ngoài
 Ở trong Mạn Trà La
 Làm, Tâm không nghi ngờ
 Như lượng khuỷu tay mình
 Đào đắp Đàn Quang Minh (Đàn Hộ Ma)
 Bốn Tiết làm vòng giới
 Trong nêu Kim Cương Ấn
 Phương phải của Đạo Sư
 Hộ Ma đủ chi phần
 Người Học trụ bên trái
 Ngồi xôm (Tông cú tọa) Tăng Kính Tâm
 Tự rải cỏ Cát Tường
 Trái đất dùng an Tọa
 Hoặc bày mọi sắc vẽ
 Rực rỡ rất nghiêm lệ
 Tất cả công việc thành
 Đây, lược nơi Hộ Ma
 Rải cỏ Tranh chung quanh
 Đầu cuối trợ nhau thêm
 Xoay bên phải rộng dày
 Dùng nước thơm rải khắp
 Suy tư Hỏa Quang Tôn (Hỏa Thiên)
 Thỉnh đến vào trong lò
 Thương xót lo tất cả
 Cần phải cầm Mãn Khí (Đại Thược – cái muôi lớn)
 Dùng để làm cúng dường
 Bảy giờ Thiện Trụ Giả (Người khéo trụ)
 Nên nói Chân Ngữ này:
176. “Năng mặc Tam mãn đa một đà năm. Ác nga-năng duệ. Sa-phộc hạ”
 ⇨ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AGNAYE - SVAHA

Lại dùng tay Tam Muội (tay trái)
Tiếp trì các Đệ Tử
Tay Tuệ (tay phải) ngón đại Không (ngón cái)
Lược Phụng Trì Hộ Ma
Mỗi hiền, liền thành tụng (chân thành tụng)
Riêng đều đến hăm một (21)
Nên Trụ Tâm Từ Mẫn
Y Pháp Chân Thật Ngôn
Phụng Trì Hộ Ma

**177. “Nã mạng Tam mãn đa một đà nã. A ma hạ phiến để nghịet đa. Phiến để yết
la. Bát-la điểm ma đạt ma nãi nhược đa. A bà phộc tát phộc bà phộc. Đạt ma sa mãn đa bát-
la ba-đa. Sa-phộc hạ”**

↳ **NAMAHĪ SAMANTA BUDDHĀNĪAMĪ - A MAHĀ ‘SĀNTI GATA -
‘SĀNTI KARA - PRAYAMA DHARMA NIRJATA ABHAVA SARVA BHAVA
DHARMA SAMANTA PRĀPTA - SVĀHĀ**

Hành Giả Hộ Ma xong
Ứng Giáo Lệnh, thân Thí
Vàng, bạc, mọi trân bảo
Voi, ngựa với xe cộ
Bò, dê, quần áo đẹp
Hoặc mọi tiền của khác
Đệ Tử nên chí thành
Cung kính khởi ân trọng
Thâm tâm tự vui mừng
Mà phụng hiến Sở Tôn (Tôn của mình)
Dùng Tu hành Tịnh Xả
Khiến Tôn ấy vui vẻ
Đã làm tác Gia Hộ
Ứng Triệu mà nói rằng (cáo ngôn)
“Nay, ruộng Thắng Phước này
Tất cả Phật đã nói
Vì muốn nhiều ích rộng
Tất cả các Hữu Tình
Phụng Thí tất cả Tăng
Sẽ đạt đượ Quả Lớn
Tư Tài lớn vô tận
Đời nói thường tùy sinh
Dùng cùng đường Chư Tăng
Cho những người Đủ Đức
Vì thế, Thế Tôn nói
Cần phải phát hoan hỷ
Tùy sức sắm món ăn
Thí cho Hiền Tiên Tăng (Chư Tăng hiện tại)
_ Ma Ha Tỳ Lô Phật

Lại bảo Cháp Kim Cương
Rồi nói Già Đà rằng
“Này Ma Ha Tát Đỏa (Mahà satva)
Một lòng hãy lắng nghe!
Sẽ rộng nói Quán Đỉnh
Phật xưa đã mở bày (khai thị)
Thầy làm Đàn thứ hai
Đối trong Mạn Trà La
Đồ họa (vẽ tô) ở ngoại giới
Cách nhau hai khuỷu tay
Bốn phương chính, chia đều
Trong, hướng mở một cửa
Đặt bốn Cháp Kim Cương
Ngụ ở bốn góc ngoài
Là Trụ Vô Lý Luận
Vớ Hư Không Vô Cấu
Vô Cấu Nhân Kim Cương
Vớ Bị Tạt Sắc Y
Nội Tâm (bên trong tâm) hoa sen lớn
Tám cánh đủ râu nhụy
Ở trong cánh bốn phương
Bốn Bồ Tát bạn lữ
Do Đại Hữu Tình ấy
Vì nguyện lực xa xưa
_ Tại sao gọi là Bốn
Là Tổng Trì Tự Tại
Niệm Trì, Lợi Ích Tâm
Bi Giả, Bồ Tát đấng
Bốn cánh hoa còn lại
Làm bốn vị Phụng Giáo
Tạt Sắc y, Mãn Nguyện
Vô Hạch vớ Giải Thoát (Vô Hạch = không trở ngại)
Chính giữa bày Pháp Giới (Chữ - RAMÍ)
Màu chẳng thể luận bàn
Bốn Bình làm bằng báu
Chứa đầy mọi thuốc báu (Dược bảo)
Phổ Hiền, Từ Thị Tôn
Cùng vớ Trừ Cái Chướng
Trừ Nhất Thiết Ác Thú
Mà dùng làm Gia Trì
Người ấy, lúc Quán Đỉnh
Nên đặt trên Hoa Sen
Hiển: Dùng dầu thơm, hoa
Đèn sáng vớ Ứ Già

Trên treo phan, phương, lọng
Dâng âm nhạc nhiếp ý
Nhóm Cát Khánh Già Đà
Rộng nhiều lời hay đẹp
Như vậy mà cúng dường
Khiến được hoan hỷ xong
Thân (Gân gũ) đối các Như Lai
Rồi tự rưới đỉnh đầu
Lại nên cúng dường ấy
Các hương hoa diệu thiện
Quán Vũ (tay trái) cầm Ngũ Trí (chày Ngũ Cổ Kim Cương)
Trao vào hai bàn tay (Đặt chày vào 2 tay Đệ Tử)

_ “Chư Phật Kim Cương Quán Đỉnh Nghi
Ngươi đã như Pháp Quán Đỉnh xong
Vì thành Thể Tính của Như Lai
Ngươi nên nhận chày Kim Cương này”
_ Tiếp nên giữ Kim Tỳ (dao mổ mắt)
Ngay nơi Trụ Trước ấy
Ủy dụ khiến vui vẻ
Nói Như Lai Già Đà
“Phật Tử! Phật vì ngươi
Quyết trừ màn Vô Trí
Giống như Thế Y Vương
Khéo dùng dao mổ mắt”
_ Hành giả trì Chân Ngôn
Lại nên dùng gương vàng
Vì hiển Pháp Vô Tướng
Nói Diệu Già Đà này
“Các Pháp không hình tượng
Lặng trong không vẫn đục
Không chấp, lừa lời nói
Chỉ từ Nhân Nghiệp Khởi
Như vậy biết Pháp này
Tự Tính không nhiễm ô
Vì đời lợi khôn sánh (vô tỉ – không thể so sánh)
Người từ Tâm Phật sinh”
_ Tiếp nên truyền Pháp Luân
Đặt ở giữa hai chân
Tay Tuệ (tay phải) Truyền Pháp loa
Lại nói Kệ như vậy
“Ngươi kể từ ngày này
Chuyên ở Cứu Thế Luân (bánh xe cứu đời)
Tiếng ấy rộng vòng khắp

Thối loa Pháp vô thượng
Đừng sinh ở Tuệ khác
Nên lia Tâm nghi hồi
Mở bày ở Thế Gian
Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh
Thường tác Nguyện như vậy
Tuyên xưng Ân Đức Phật
Tất cả Trì Kim Cương
Đều sẽ hộ niệm người”
_ Tiếp nên ở Đệ Tử
Mà khởi Tâm Bi Niệm
Hành Giả nên vào trong
Bày Kệ Tam Muội Gia
Phật Tử! Người từ nay
Chẳng tiếc luyện thân mệnh
Thường chẳng nên bỏ Pháp
Buông lia Tâm Bồ Đề
Keo kiệt tất cả Pháp
Hạnh chẳng lợi chúng sinh
Phật nói Tam Muội Gia
Người khéo trụ nơi Giới
Như Hộ thân mệnh mình
Được Giới cũng như vậy
Nên chí thành cung kính
Cúi lạy Chân Thánh Tôn
Tạo tác tùy Giáo Hạnh
Đừng sinh Tâm nghi ngờ.

**NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH
BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG CHƯ TÔN MẬT AN TIÊU XÍ MẠN TRÀ LA NGHI QUỸ
QUYỂN II HẾT**

27/04/2002

**NHIỆP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIÊN GIA TRÌ KINH
ĐẠI BI THAI TẶNG CHUYỂN TỰ LUÂN THÀNH TAM MIỆU TAM PHẬT
ĐÀ. NHẬP BÁT BÍ MẬT. LỤC NGUYỆT THÀNH TỰU NGHI QUỸ**

QUYỂN III

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc THÁU BÀ CA
LA (‘Subhakarā Simiḥa_Thiện Vô Úy) phụng chiếu dịch.
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavamī – Thế Tôn)

Tỳ Lô Giá Na Phật

Bảo Trì Kim Cương Thủ

Phật tử! Chí Tâm nghe

Chúng tử Mạn Trà La

Trước quán A Tỳ Môn ()

Chuyển sinh nơi chữ Phộc (- VA)

Cho đến tất cả chữ

Mà thành Mạn Trà La

Ấn Khế Mạn Trà La

Chuyển đây thành Tiêu Xí

Tướng khác, rộng như Kinh

Mão báu, nâng tay Ấn

Trụ ở nơi Tỳ Môn

Sự nghiệp mau thành tựu

178. “Năng mặc Tam mãn đà một đà năm. A

Năng mặc Tam mãn đà một đà năm. Sa

Năng mặc Tam mãn đà phộc nhật-la nản. Phộc

Ca khư nga già

Tả sai nhạ án

Tra xá noa Trà

Đá tha ná đá

Bả phả ma bà

Dã La La phộc

Xả xái sa hạ. Khát-xoa”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - A

NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SA

NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VA

KA KHA GA GHA

CA CCHA JA JHA

TIA TIHA DIA DIHA

TA THA DA DHA
PA PHA BA BHA
YA RA LA VA
'SA SĪA SA HA - KSĪA

_ Quy Mệnh giống trước

179. "A. Sa .Phộc

Ca khư nga già

Tả sai nhạ Tán

Tra xá noa Trà

Đá tha ná đà

Bả phả ma bà

Dã La La phộc

Xả sái sa hạ – Khất-xoa”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - A

NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SA

NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VA

KÀ KHÀ GÀ GHÀ

CÀ CCHÀ JÀ JHÀ

TĪA TĪHÀ DĪA DĪHÀ

TÀ THÀ DÀ DHÀ

PÀ PHÀ BÀ BHÀ

YÀ RÀ LÀ VÀ

'SÀ SĪA SÀ HÀ - KSĪA

_ Quy Mệnh giống trước

"Ám . Thảm. Noan

Kiểm Khiếm nghiêm nghiêm

Chiếm chiêm nhiễm tiệt

Khiếm nẫm nẫm Thâm

Đam Đạm đẫm bổ-hàm

Bả-hàm, phở-hàm, mộ-hàm, bổ-hàm

Diễm,Lâm ,Lam, noan chiến

Đạm sam Tham hàm. Ngật-sam”

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AMI

NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SAMI

NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAMI

KAMI KHAMĪ GAMĪ GHAMĪ

CAMI CCHAMĪ JAMĪ JHAMĪ

TĪAMĪ TĪHAMĪ DĪAMĪ DĪHAMĪ

PAMĪ PHAMĪ BAMĪ BHAMĪ

YAMĪ RAMĪ LAMĪ VAMĪ

'SAMĪ SĪAMĪ SAMĪ HAMĪ - KSĪAMĪ

_ Quy Mệnh giống trước

"Ác, Sách, Phộc

Cước khước ngược già

**Tác thác nhược tạc
Tri giác nặc nạnh
Đát thác nhược thược
Bác bạch mặc bặc
Dược lộ lạc phộc**

Xước sách sách hoắc. Ngật-sách

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - AHI
NAMAHI SAMANTA BUDDHANIAMI - SAHI
NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI - VAHI
KAHI KAHAI GAHI GHAI
CAHI CCHAI JAI JHAI
TIAHI TIAHAI DIAHI DIHAI
TAHI THAI DAHI DHAHI
PAHI PHAI BAI BHAI
YAI RAHI LAHI VAHI
'SAHI SIAHI SAHI HAI - KSIAHI

182. “Y ả ỏ ô

lị lý lý ly

ê ái ô áo”

↳ I Ì U Û

RỈ RỎI L LỎ

E AI O AU

183. “Ngưỡng nhường noa năng mãng

Ngang nương ninh năng mang

Hàm nhiệm nãm noan nam

Nhược nhược thác nặc mặc

↳ NA NŌA NĪA NA MA

NÀ NŌÀ NĪÀ NÀ MÀ

NAMI NŌAMI NĪAMI NAMI MAMI

NAHI NŌAHI NĪAHI NAHI MAHI

— Bí Mật Chủ! Nên biết

Từ CA Tự Luân (— - Ka) đầu

Chuyển sinh mười hai chuyển

Cho đến chữ Khất-xoa (— - Ksia)

Đều thành Thẻ Pháp Giới

Đạo Tam Muội nhóm này

Hoặc trụ Phật Thế Tôn

Bồ Tát, Đấng Cứu thế

Duyên Giác, Thanh Văn nói

Tội hại nơi lỗi lầm

Hoặc Chư Thiên, người đời

Đạo Pháp Giáo Chân Ngôn

Như vậy, người Cần Dũng

Vì lợi ích chúng sinh

Chân Ngôn Đẳng Chính Giác
 Ngôn Danh thành lập Tướng
 Như Nhân Đà La Tông
 Các nghĩa lợi thành tựu
 Có Tăng gia (tăng thêm) Pháp Cú
 Tương ứng Bản Danh Hạnh
 Hoặc chữ AN (- OMĪ) chữ HỒNG (- HŪMĪ)
 Cùng với Phát Trách Ca (patīaka – phan, phướng)
 Hoặc nhóm Hiệt Lị (Hrihī_ Thanh tịnh) bế (Vihī_ Tồi Thắng)
 Là danh hiệu Phật Đỉnh
 _ Hoặc Yết Lật Hận Noa (Grīhnīa – chấp thủ)
 Khư đà gia (Khadaya – Ăn nuốt) Bạ Xà (Bhamija – phá hoại)
 Đẳng loại Bát Tra dã (Patīaya – chia rẽ, vụn bẻ)
 Là Phụng Giáo Sứ Giả
 Các Chân Ngôn Phần Nộ
 _ Nếu có chữ Nạp ma (Namahī – Quy kính)
 Với chữ Sa phộc ha (Svàhà – Nhiếp thụ)
 Là tu Tam Ma Địa
 _ Nếu có chữ Phiến đa (‘Sànta – Tịch tĩnh)
 Nhóm chữ Vĩ Thú Đà (Vi’suddha – Thanh Tịnh)
 Nên biết hay mãi túc
 Tất cả sự mong cầu
 _ Này Chính Giác Phật Tử!
 Chân ngôn Đẳng Cứu Thế
 Hoặc Thanh Văn đã nói
 Mỗi mỗi câu an bày
 Trong đó Tích Chi Phật
 Lại có chút sai khác
 Là Tam Muội chia khác
 Tĩnh trừ nơi nghiệp sinh

_ Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn Câu Chi Na Dữu Đa kiếp gom chứa tu hành: Chân Thật Đế Ngữ, 4 Thánh Đế, 4 Niệm Xứ, 4 Thần Túc, 10 lực Như Lai, 6 Ba La mật, 7 Báu Bồ Đề, 4 Phạm Trú, 18 Pháp Bất Cộng của Phật.

Lấy chỗ tinh yếu mà nói từ Lục Nguyên Trí, Lục Gia Trì của tất cả Pháp Giới tùy thuận chúng sinh như chủng loại của nó mà mở bày Giáo Pháp Chân ngôn là:

- (A) A Tự môn là Tất cả Pháp vốn chẳng sinh
- (KA) CA Tự môn là Tất cả Pháp lia tác nghiệp
- (KHA) KHU Tự môn là Tất cả Pháp đẳng Hư Không (ngang hàng với Hư không) chẳng thể khác.
- (GA) NGA Tự môn là Hành của tất cả Pháp chẳng thể đặc
- (GHA) GIÀ Tự môn là Tương hợp nhất của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (CA) GIÁ Tự môn là Tất cả các Pháp lia tất cả sự biến đổi (Thiên biến)
- (CHA) XA Tự môn là ảnh tượng của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.
- (JA) NHẠ Tự môn là Sự sinh của tất cả các Pháp chẳng thể đặc.

(JHA) XÃ Tự môn là Sự chiến dịch của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(TĨA) TRA Tự môn là Sự kiêu mạn (Mamī) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(TĨHA) THÁ Tự môn là Sự trưởng dưỡng (nuôi lớn) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.

(DĨA) NOA Tự môn là Sự oán đối của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(DĨHA) TRÀ Tự môn là Sự chấp trì (cầm giữ) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(TA) Đa Tự môn là Tính Như Như của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(THA) THA Tự môn là Trụ xứ của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(DA) NÁ Tự môn là Sự Thí (đem cho) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(DHA) ĐÀ Tự môn là Pháp Giới của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(PA) BÀ Tự môn là Đệ nhất nghĩa đế của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(PHA) PHÁ Tự môn là Tất cả các Pháp chẳng bền vững như bọt tụ.
(BA) MA Tự môn là Sự ràng buộc (phộc) của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(BHA) BÀ Tự môn là Sự có của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(YA) DÃ Tự môn là Tất cả Thừa của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(RA) LA Tự môn là Tất cả các Pháp lia tất cả các bụi bặm.
(LA) LA Tự môn là Tất cả Tướng của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(VA) PHỘC Tự môn là Cắt đứt đường ngôn ngữ của tất cả các Pháp.
(‘SA) XẢ Tự môn là Bản tính tất cả Pháp vốn vắng lặng.
(SĨA) SA Tự môn là Tính của tất cả các Pháp giống như ngu độn.
(SA) SA Tự môn là Tất cả Đế của tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(HA) HA Tự môn là Nhân của Tất cả các Pháp chẳng thể đắc.
(KSĨA) KHẮT-XOA Tự môn là Tất cả các Pháp không có cùng tận.

— Nhóm câu: (NA) Ngưỡng, (NŌA) Nhạ, (NĨA) Noa, (NA) Na,
(MA) Ma, đối với tất cả Tam Muội Tự Tại, mau hay thành biện các sự nghiệp nghĩa lợi, được đủ 10 Hiệu Như Lai, như Đại Nhật Tôn mà chuyển bánh xe Pháp, vào tướng phẩm loại, thường soi chiếu Thế Gian.

— Thập Hiệu Cụ Túc Già Đà là:

184. Tát phộc đát tha nghiệt đố. La hạ đế. Tam miệu Tam mầu đà. Vĩ nãi-dã tả la noa Tam bà năng. Tổ nga đố lạc ca vĩ. A noa đát-la bồ lồ sái ná nhĩ dã. Sa la thể xả sa đa. Nhĩ phộc nan nhạ ma nỗ sử dã nam nhạ. Mầu đà. Bà nga noan.

↳ TATHAGATA - ARHATE - SAMYAKSAMĪBUDDHA - VIDYĀ
CARANĪASAMĪPANNA - SUGATA - LOKAVID ANUTTARA PURUSĪA -
PURUSĪADAMYA SĀRATHI - DEVA MANUSĪYĀNĀMĪ ‘SĀSTRĪ - BUDDHA -
BHAGAVĀN.

— Bảy giờ Đạt Nhật Tôn Trụ Giảng Phục Tứ Ma Kim Cương Hý Tam Muội, nói giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo kia (lục đạo luân hồi) đầy đủ Nhất Thiết Trí Trí. Kim Cương Tự Cụ Chân ngôn là (Ấn phổ thông)

185. Năng mạc Tam mẫn đa một đà năm. A vĩ la Hồng khiêm.

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ - A VIRA HŪMĪ KHAMĪ

— Chân Ngôn Giả! Đàn Tròn

— Trước đặt ở Tự Thể

Từ chân rồi đến rón

Thành Đại Kim Cương Luân

Từ đây cho đến Tim
Nên suy tư Thủy Luân
Hỏa Luân trên Thủy Luân
Phong Luân trên Hỏa Luân
Tiếp nên Niệm Trì đất
Mà Tô mọi hình tượng
Rộng như Thế Gian phẩm
Người tu hành Chân ngôn
Kiểm khắp Tu Đa La (Sutra – Khế kinh)

— Khi ấy, Kim Cương Thủ nhảy vọt lên Địa Thân Ngũ Ý của Đại Nhật, bình đẳng quán sát các chúng sinh đời vị lai, nói Đại Chân ngôn Vương. Yết Ma Ấn được truyền miệng. Chân ngôn là:

**186. Năng mặc Tam mãn đa một đà nã. A Tam ma ba-đa, đạt ma đà đồ. Nga đề-
dụng nga đa nam. Tát phộc tha. Âm, Khiếm, âm, ác, Tham, Sách. Hàm hạc. Lam lạc. Noan
phộc. Sa-phộc hạ. Hồng, lam lạc, hạ-la hạc. Sa-phộc hạ. Lam lạc, Sa-phộc hà.**

↳ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - ASAMAPTA DHARMADHATU
GATI GATANAMI - SARVATHA AMI KHAMMI - AMI AHII - SAMI SAHI - HAMI
HAHI - RAMI RAHI - VAMI VAHI SVAHA - HUMI RAMI RAHI HRA HAHII
SVAHA - RAMI RAHI SVAHA

Vừa nói Chân Ngôn xong
Tất cả các Như Lai
Trụ ở mười phương Giới
Đều duỗi cánh tay phải
Xoa đỉnh khen: Lành thay!
Phật tử! Ông nay đã
Vượt lên trên Địa Hạnh
Thân Ngũ Ý Đại Nhật
Nói Chân Ngôn Vương này.
Vì sao vậy? Phật tử!
Tỳ Lô Giá Na Phật
Ứng Chính Đẳng Giác Giả
Vốn ngồi Toà Bồ Đề
Quán mười hai Cú Pháp
Giáng phục nơi bốn Ma
Ở Pháp Giới này, sinh
Câu lưu xuất ba nơi
Phá hoại Thiên Ma Quân
Mau được Vô Biên Trí
Tự Tại mà nói Pháp
Nay ông cũng như vậy
Đồng với Chính Biến Tri
Vì chúng Sở Tri Thức
Ông hỏi Nhất Thiết Trí
Đại Nhật Chính Giác Tôn

Hạnh Chân ngôn Tối Thắng
Sẽ diễn nói Pháp Giáo
Ta xưa kia do đây
Phát giác Diệu Bồ Đề
Mở bày tất cả Pháp
Khiến đến nơi diệt độ.
Hiện tại, mười phương Giới
Chư Phật đều chứng biết
_ Bảy giờ, Kim Cương Thủ
Thỉnh hỏi Đại Nhật Tôn
Quyết định Thánh Thiên Vị
Bí Mật Mạn Trà La
Nguyện xin Bà Nga Noan
Vi con rộng diễn bày
Nói Già Đà đây xong.

_ Khi ấy, Đại Nhật Thế Tôn nhập vào Đẳng Chí Tam Muội, quán sát các chúng sinh đời vị lai, rồi an trụ trong Định. Tức thời quốc thổ, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ, treo lọng báu lớn trang nghiêm Môn Tiêu (cửa), rèm tua đủ màu hình tướng dài rộng, chuông báu, pháp trôn màu trắng, áo đẹp (Danh y), phan, bội (đồ trang sức bằng ngọc), lụa màu rũ bày đua nhau tô điểm. Ở tám phương góc dựng cây phượng Ma Ni, nước 8 Công đức tràn đầy thơm tho. Vô lượng chúng chim, uyên ương, ngỗng, hộc tuôn ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ao tắm, cây đầy hoa mùa nở tươi tốt xen bày thơm tho nghiêm đẹp. 8 phương hợp ràng 5 Anh lạc báu. Mặt đất mịn màng giống như bông sợi, ai bước chạm đến đều nhận khoái lạc. Vô lượng nhạc khí tự nhiên hòa nhịp, âm thanh vi diệu, ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát, tùy phước cảm nhận: Cung thất, điện đường, tòa ngời theo ý sinh. Nguyện Lực Tín Giải của Như Lai đã sinh ra Tiêu Xí của Pháp Giới, hiện ra hoa sen vua to lớn trong đó có Thân Pháp Giới Tính của Như Lai an trụ. Tùy theo mỗi loại Tính Dục của chúng sinh khiến cho được vui vẻ. Thời tất cả Chi Phần của Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại, được sinh ra từ 10 Trí Lực Tín Giải. Vô lượng hình sắc với tướng trang nghiêm, là Thân được tăng trưởng từ Công Đức của Độ: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ trong vô số trăm ngàn Câu Chi Na Do Tha kiếp, tức thời hiện ra. Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới phát ra âm thanh to lớn mà nói kệ là:

Chư Phật rất Kỳ Đặc!
Quyền Trí khó luận bàn
Tuệ Vô A Lại Gia (Tuệ không có sự cất dấu)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu Vô Sở Đắc
Pháp Tướng của các Pháp
Không có đắc mà đắc
Đắc Chư Phật Đạo sư.

Nói âm thanh như vậy xong, quay trở lại nhập vào Thân Pháp Tính không thể luận bàn của Như Lai.

Tức thời, Đức Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe về nội tâm Mạn Trà La ... Đất Thân ấy tức là Tự Tính của Pháp Giới Chân ngôn,

Mật Ân gia trì mà gia trì Bản Tính Thanh Tĩnh. Nơi hộ trì của Yết Ma Kim Cương, Tĩnh trừ tất cả Trần Cấu (bụi dơ) về: Ta, Người, chúng sinh, Thụ Giả, Ý Sinh, Nho Đồng (Thắng ngã), sự sai lầm tai hại về Châu Ngột (cho gốc cây là cái ghế).

Đàn vuông có 4 cửa thông đạt với 4 hướng, chung quanh có Giới Đạo (đường đi ranh giới), bên trong hiện Ý Sinh Bát Diệp Hoa Vương (hoa sen vua có 8 cánh do ý tưởng sinh ra), rút cuống nở nhụy với sắc vẻ đoan chính vi diệu. Chính giữa là Đức Như Lai có Thân đặc biệt rất tôn quý đối với tất cả Thế gian. Vượt qua Thân Ngũ Ý đến ở đất Tâm kịp được quả Thích Ý Thủ Thắng. Ở phương Đông là Bảo Tràng Như Lai, phương Nam là Khai Phu Hoa Vương Như Lai, phương Tây là Vô Lượng Thọ Như Lai, ở phương Bắc là Thiên Cổ Như Lai, phương Đông Nam là Phổ Hiền Bồ Tát, phương Đông Bắc là Quán Tự Tại Bồ Tát, phương Tây Nam là Diệu Cát Tường Đồng Tử, phương Tây Bắc là Từ Thị Bồ Tát. Trong tất cả nhụy là Phật Bồ Tát Mẫu, 6 Ba La Mật Tam Muội quyền thuộc mà tự trang nghiêm. Bên dưới an bàn các chúng phần nộ của Trì Minh. Trì Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ dùng làm cuống sen ngự ở trong biển lớn không cùng tận, có vô lượng số hàng Địa Cư Thiên vây trên chung quanh.

Khi ấy, Hành giả vì Thành Tam Muội Gia cho nên dùng ý sinh ra hương, hoa, đèn sáng, dầu thơm, mọi loại thuốc, nhắm mà cúng dường. Liền nói Già Đà là:

Chân Ngôn Già! Thành thật
Tô vẽ Mạn Trà La
Tự thân thành Đại Ngã
Chữ LA (- RA) Tĩnh các nơ
An trụ Du Già Tọa
Tim nhớ các Như Lai
Đỉnh, truyền các đệ tử
Chữ A () điểm Đại Không (- AMĪ)
Bậc Trí truyền Diệu Hoa
Khiến rải ở Thân mình
Vì nói Nội Sở Kiến (thấy ở bên trong)
Nói Hành Nhân tôn phụng.
Vì Đàn Tối Thượng này
Nên cho Tam Muội Gia.
_ Tiếp bày Tám Bí Mật
Trí Tuệ Tam Muội hợp (chấp hai tay lại)
Duỗi bung Địa Phong Luân (ngón út và ngón trở)
Như tỏa ngàn ánh lửa
Đây tên Bảo Tràng Phật
Bản Sinh Uy Đức Ân
Mạn Trà La: Tam giác
Đầy đủ ánh sáng lớn
Đều trụ hình Bản Tôn
Như Tôn được Tất Địa
_ Tiếp Minh: Khai Sở Hoa
Kim Cương Bất Hoại Ân
Dựa Uy Đức Ân trước
Co Phong (ngón trở) để trên Không (ngón cái)

Ân như hình chữ Phộc (- VA)
 Tướng Mạn Trà như chữ
 Quanh có ánh Kim Cương.
 _ Tiếp Minh: Vô Lượng Thọ
 Liên Hoa Tạng Đại Ân
 Ân đầu, bung Hỏa (ngón giữa) Thủy (ngón vô danh)
 Địa (ngón út) hợp, Không (ngón cái) cũng vậy
 Nguyệt Luân Mạn Trà La
 Hoa Ba đầu (Padma – hoa sen) vây quanh
 _ Tiếp Minh: Cổ Âm Vương
 Vạn Đức Trang Nghiêm Ân
 Co hai Độ (2 ngón út) vào chường
 Còn lại như Hoa Tạng
 Đàn ấy như Bán Nguyệt (nửa vành trăng)
 Điểm Không vòng quanh khắp.
 _ Hỏa phương(Phương Đông Nam) Chi Phần Ân
 Hai Vũ (2 bàn tay) hợp như sen
 Co hai Không (2 ngón cái) kèm dựng
 Phổ Hiền Mạn Trà La
 Giống như Ca La Xả
 Trăng đầy, Kim Cương vây
 _ Y Xá phương(Phương Đông Bắc) Quán Âm
 Dưa Chi Phần Ân trước
 Co Hỏa (ngón giữa) cài như trước
 Mạn Trà như câu vòng
 Rũ khắp phan Kim Cương.
 _ Niết Ly Để Thần phương (Phương Tây Nam)
 Pháp Trụ Diệu Cát Tường
 Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chường) đuổi Hỏa Luân (ngón giữa)
 Địa (ngón út) Không (ngón cái) tự hợp nhau
 Mạn Trà như Hư Không
 Giữa thêm hai Điểm Không
 Xen đủ màu vây quanh
 _ Phộc Dữu (Phương Tây Bắc) A Dật Đa (Ajita tức Di Lạc Bồ Tát)
 Trí (tay phải) Định (tay trái) Kim Cương Quyền
 Liên trợ nhau dao động
 Tấn Tật Mạn Trà La
 Hình như Tướng Đại Không
 Điểm màu xanh, nghiêm khắp
 _ Chính Giác rất sâu kín
 Vượt quá đường ngôn ngữ
 Vi Đại Suất Đồ Ba (Mahà Stùpa – Tháp lớn)
 Câu lưu xuất bốn nơi (Tứ xứ lưu xuất cú)
 Chỉ Quán (2 bàn tay) sen chưa nở

A Vĩ La (Avira) tụ hợp
 Hai Khư (_ KHA) y La (_ RA)
 Hai HA () ngang ngay thẳng
 Khấp thân bày bốn Minh
 Ở ngay trên Thai Hoa
 _ Tức thời Thế Tôn
 Từ Tạng Thanh Tĩnh
 Tam Ma Bát Đê
 Ngũ biểu Không tận
 Chính Giác Tín Giải
 Dùng một âm thanh
 Tứ xứ tuôn ra câu (lưu xuất cú)
 Chân ngôn Bí Mật
 Mỗi một Chân Ngôn ấy là:

185. Nặng mặc Tam mãn đa một đà nam. Lam lạc, sa-phộc hạ. (Quy mệnh đồng với Khai Sở bên trên)

- **Noan phộc, sa-phộc hạ**
- **Tham Sách, sa-phộc hạ**
- **Hàm hạc, sa-phộc hạ**
- **Ám ác, sa-phộc hạ**
- **Một đà đạt la ni, sa mật-lật đê, mật la đà nặng yết li. Đà la dã tát noan. Bà nga phộc đê, A ca la phộc đê, Tam ma duệ, sa-phộc hạ.**
- **A phệ ná, vĩ nê, sa-phộc hạ**
- **Ma ha dữu na, dữu nghi ninh, dữu nghệ Truật-phộc li Khiếm nhạ li kế, sa-phộc hạ**
- **Nặng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đê tỳ-dữu, vĩ thấp-phộc mục khế Tỳ-dược. Tát phộc tha A A Ám Ác. Sa-phộc hạ.**



1. Bản Uy Đức Sinh
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - RAMI RAHI - SVÀHÀ
2. Kim Cương Bất Hoại
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - VAMI VAHI - SVÀHÀ
3. Liên Hoa Tạng
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - SAMI SAHI - SVÀHÀ
4. Vạn Đức Trang Nghiêm
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - HAMI HAHĪ - SVÀHÀ
5. Nhất Thiết Chi Phần Sinh
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - AMI AHĪ - SVÀHÀ
6. Thế Tôn Đà La Ni
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - BUDDHA DHĀRANĪ SMRĪTI
 BALA DHĀRA KARI - DHARA DHARA - DHĀRAYA DHĀRAYA -
 SARVA BHAGAVATI ĀKĀRA VATI - SAMAYE - SVÀHÀ
7. Như Lai Pháp Trụ
 NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI - Ā VEDA VIDE - SVÀHÀ

8. Tấn Tật Trì Thế Tôn
NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - MAHA YOGA YOGINI YOGI
'SVARI - KHAMĪ JALIKE - SVÀHÀ

9. Vô sở Bất Chí Chân ngôn
NAMAHI SAMANTA TATHAGATEBHIAHI - VI'SVA MUKHEBHIAHI -
SARVATHA A A AMĪ AHĪ - SVÀHÀ

_ Cầm châu (tràng hạt) để trên Tim

Còn như Tô Tất Địa

Mỗi mỗi các Chân ngôn

Tác Tâm Ý niệm tụng

Thở ra vào là hai

Thường tương ứng đệ nhất

Khác đây mà Thọ Trì

Chân Ngôn thiếu chi phần

Trong và ngoài tương ứng

Ta nói có bốn loại

Thế Gian Niệm Tụng ấy

Bao nhiêu duyên tương ứng

Trụ chung tử, chữ, câu

Hoặc Tâm tùy Bản Tôn

Nên nói có Phan Duyên (duyên tám nú)

Chữ A () bày chi phần

Trì mãn ba Lạc Xoa (300 ngàn biến)

Phổ Hiền với Văn Thù

Chấp Kim Cương, Thánh Thiên

Hiện tiền rồi xoa đỉnh

Hành giả cúi đầu lễ

Mau dâng nước Ứ Già

Ý sinh Hương, Hoa man (vòng hoa)

Liên đượ Thân Thanh Tĩnh

Chữ đầu (_ A) đặt ở tai

Thông Tuệ, Tịnh Nhĩ căn

Chữ A là Tụ môn

Ba thời tùy ý niệm

Hay giữ nơi Thọ Mệnh

Nhiều kiếp trụ Thế Gian

Nếu độ nơi La Nhạ (Ràja – vua chúa)

Quán họ là chữ Hạ (- Ha)

Họ cầm Bát Ná Ma (Padma – hoa sen hồng)

Tự mình cầm Thương Khư ('sanøkha – loa)

Bèn hỗ trợ trao cho

Liên sinh Tâm hoan hỷ

Thở ra vào là Thượng

Nên biết Tâm Xuất Thế

Mau lia nơi các chữ
 Tự Tôn là một tướng
 Không Hai , không Thủ Trước (nắm dính)
 Chẳng hoại ý sắc tượng
 Đùng khác với Pháp Tác
 Đã nói ba Lạc Xoa
 Nhiều loại Trì Chân Ngôn
 Cho đến mọi tội trừ
 Bạc Chân Ngôn, thanh tịnh
 Như số lượng niệm tụng
 Đùng khác số như vậy
 Chữ LA (_ Ra) đặt đỉnh hội
 Nên tỏa trăm ánh sáng
 Bách Quang Biến Chiếu Vương Chân Ngôn là:
188. Nẳng mạc Tam mãn đa một đà nẫm. Ám
 ✧ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - AMI
 (Kim Cương Chưởng, duỗi cánh tay đặt trên đỉnh đầu thời dao động)
 _ Kim Cương Thủ thỉnh hỏi
 Bồ Tát hành Chân Ngôn
 Tu hành bao nhiêu tháng
 Cấm Giới mới kết thúc
 _ Bảy giờ Bạc Già Noan
 Lành thay! Cần Dũng Sĩ!
 Ông hỏi Giới Thủ Thắng
 Phật xưa đã khai diễn
 Duyên Minh đã khởi Giới
 Trụ Giới như Chính Giác
 Khiến được thành Tất Địa
 Vì lợi Thế Gian nên
 Đẳng Khởi tự chân thật
 Thường trụ ở Đẳng Dẫn
 Tu hành Giới sẽ xong
 Tâm Bồ Đề, quả nghiệp
 Hòa hợp làm một tướng
 Mau lia các Tạo Tác
 Đủ Giới như Phật Trí
 Khác đây phi Cấm Giới (chẳng phải Cấm Giới)
 Được các Pháp Tự Tại
 Thông đạt lợi chúng sinh
 Thường tu hạnh Vô Trước (không nhiễm dính)
 Nhóm Đá quý, các báu
 Cho đến mãn Lạc Xoa
 Đã nói Chân Ngôn Giáo
 Tất ở nhóm Thời, Tháng

Lượng Cẩm Giới kết thúc
 Tối sơ (thoạt đầu) ở Kim Luân
 Trụ Đại Nhân Đà Là
 Thường quán nơi chữ A ()
 Nên kết Kim Cương Ấn
 Uống sữa dùng tư Thân (bổ Thân)
 Hành giả mãn một tháng
 Hay điều hòa hơi thở
 _ Tiếp ở tháng thứ hai
 Nghiêm chỉnh trong Thủy Luân
 Vành tròn thành chín tầng
 Màu ánh trắng đêm thu (chữ Phộc - - VA)
 Nên kết Liên Hoa Ấn
 Rồi uống nước Thuần Tịnh
 _ Tiếp ở tháng thứ ba
 Quán Thắng Diệu Hòa Luân
 Tam giác, tia lửa uy (chữ LA - - RA)
 Ấn kết Đại Tuệ Đạo
 Ăn chẳng cầu vật thực
 Đốt diệt tất cả tội
 Mà sinh Thân, Ngũ, Ý
 _ Tháng thứ tư, Phong Luân (chữ HẠ - - HA)
 Hành giả thường nuốt gió
 Kết chuyển Pháp Luân Ấn
 Nhiếp tâm để trì tụng
 Quán Kim Cương Thủy Luân (chữ A - _ PHỘC -)
 Y trụ ở Du Già
 Đây là tháng thứ năm
 Mau lìa đặc chẳng đặc
 Hành giả Vô Sở Trước (không có nơi nhiễm dính)
 Đẳng đồng Tam bồ Đề (Samibodhi – Chính Giác)
 Hòa hợp Phong Thủy Luân (chữ HẠ - _ PHỘC -)
 Vượt qua mọi lỗi họa (lỗi lầm tai vạ)
 _ Lại một tháng trì tụng
 Đây gọi tháng thứ sáu
 Cũng buông lợi, chẳng lợi
 Hàng Thích Phạm, Thiên Chúng
 Trụ xa mà kính lễ
 Tất cả làm Thủ Hộ
 Người, Trời, Thần Cổ Thức (Dược Thảo Thần)
 Trì Minh, các Linh Tiên
 Theo hầu tùy Giáo Mệnh
 La Sát, bảy Mẫu Thần
 Tất cả loài gây chướng

Thấy ánh sáng nơi đây
 Chạy tan như lửa mạnh
 Cung kính mà lánh xa
 Đẳng Chính Giác Chân Tử
 Tất cả được Tự Tại
 Điều phục kẻ khó phục (Nan giảng giả)
 Như Đại Chấp Kim Cương
 Nhiều ích các Quân Sinh
 Đẳng đồng Quán Thế Âm
 _ Sáu tháng mãn túc xong
 Tùy sở nguyện thành tựu
 Thường nên ở Tự Tha (Ta Người)
 Xót thương mà cứu hộ
 Trì niệm phần hạn xong
 Nâng châu (tràng hạt) phát Đại Nguyện
 Gia trì bày năm Cúng
 Duyệt ý diêu Già Đà
 Ba dâng (3 lần dâng) nước Ứ Già
 Giải Giới, Pháp Giải Thoát
 Rộng làm phương tiện đầu
 Tường Quy Tán nại La (Candra – mặt trăng)
 Sau đó ở nhàn tĩnh
 Y Pháp vào Tam Muội
 Thường quán Tu Đa La (Sutra – Khế Kinh)
 Ấn cát, nghĩ sáu niệm
 Cho đến câu chi số
 Cuối cùng Phật phóng quang
 Hành Giả hết tội chướng
 Liên đồng Biến Chiếu Tôn
 Gia Trì cú Chân ngôn (Kim Cương Chướng, tùy ánh sáng chiếu chạm thân)

189. Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Tát phộc tha. Thắng, Thắng. Đát-lãng, đát-lãng. Ngung ngung. Đạt-lân, đạt-lân. Sa-tha phả dạ, sa-tha phả dạ. Một đà sa đễ-dã phộc. Đạt ma sa đễ-dã phộc. Tăng già sa đễ-dã phộc. Hồng Hồng. Phệ ná vĩ phệ. Sa-phộc hạ.

↪ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI - 'SAMI 'SAMI - TRAMI TRAMI - GUMI GUMI - DHARAMI DHARAMI - STHAPAYA STHAPAYA - BUDDHA SATYA VÀ - DHARMA SATYA VÀ - SAMIGHA SATYA VÀ - HUMI HUMI - VEDA VIDE - SVÀHÀ

_ Gia trì kiên cố xong
 A Xà Lê (Àcàrya – Quĩ Phạm Sư) Thế nào?
 Đủ hạnh chân thật lớn
 Nếu ở Giáo Pháp này
 Giải ý nghĩa rộng lớn
 Chính Giác Đại Công Đức
 Nói là A Xà Lê

Chư Phật chẳng ra đời
 Người này, gọi là Phật
 Cầm giữ Ân Kim Cương
 Hết thầy các Tự Luân
 Nên ngay tại chi phần
 Nên biết Trụ my gian (tam tinh)
 Chữ Hồng (- Hùmĩ) Câu Kim Cương
 Chữ Sa (- Sa) ngay dưới môi
 Đây là Câu Liên Hoa
 Chữ A (- A) mệnh thứ nhất
 Chữ Phộc (- Va) gọi là nước
 Chữ La (- Ra) gọi là lửa
 Chữ Hồng (- Hùmĩ) tên phần nộ
 Chữ Khư (- Kha) đồng Hư Không
 Ấy là điểm Cực Không
 Biết Tôi Chân Thật này
 Gọi tên: A Xà Lê
 Biết rõ điều Phật nói
 Nên hành Câu Bất Tử
 Tưởng niệm chữ Bản Sở ()
 Điểm thuận trắng nghiêm sức (- Amĩ)
 Tôi thắng Bách Tâm Minh
 Các Pháp vốn chẳng sinh
 Ở trong, chính quán sát
 Hay phá Cung Vô Minh
 Chính Giác, các Thế Tôn
 Đã nói Pháp “NHƯ THỊ”
 Phật tử! Nhất Tâm nghe
 An bày các Tự môn
 Chữ Ca (- Ka) ngay dưới hầu (cổ họng)
 Chữ Khư (- Kha) trên nóc họng (hàm ếch)
 Chữ Nga (- Ga) dùng làm cổ
 Chữ Già (- Gha) ở trong hầu (cổ họng)
 Chữ Giá (- Ca) làm gốc lưỡi
 Chữ Xa (- Cha) ngang trong lưỡi
 Chữ Nhạ (- Ja) làm đầu lưỡi
 Chữ Xã (- Jha) nơi sinh lưỡi
 Chữ Tra (- Tĩa) làm ống chân
 Chữ Trá (- Tĩa) biết bấp đùi
 Chữ Noa (- Dĩa) nói là eo
 Chữ Trà (- Dĩa) dùng an tọa (2 cái mông)
 Chữ Đa (- Ta) phần sau cuối (hậu môn)
 Chữ Tha (- Tha) biết cái bụng
 Chữ Ná (- Da) là hai tay (2 bàn tay)

Chữ Đà (- Dha) làm hông sườn
 Chữ Ba (- Pa) dùng làm lưng
 Chữ Phả (- Pha) biết lồng ngực
 Chữ Ma (- Ba) làm hai chỏ (hai khuỷu tay)
 Chữ Bà (- Bha) dưới cánh tay
 Chữ Mãng (- Ma) ngay trái tim
 Chữ Dã (- Ya) tướng Âm tàng (phần hạ bộ)
 Chữ La (- Ra) làm con mắt
 Chữ La (- La) vàng trán rộng
 Ái (- I) Y (- Ì) hai vành mắt (I: vành mắt phải; Ì: vành mắt trái)
 Ô (- U) Ô (- Û) hai vành môi (U: vành môi trên; Û: vành môi dưới)
 É (- E) ÁI (- AI) làm hai tai (E: lỗ tai phải; AI: lỗ tai trái)
 Ô (- O) ÁO (- AU) hai gò má (O: gò má phải; AU: gò má trái)
 Chữ Âm (- Amī) Câu Bồ Đề
 Chữ Ác (- Ahī) Bát Niết Bàn

Biết tất cả Pháp đầy

Hành Giả thành Chính Giác

Tất cả Trí, của cải (Tu tài)

Thường ở ngay trong đó

Đời hiệu (xung là) Nhất Thiết Trí

Đấy là Tất Bà Nhã (Sarva Jñā)

_ Bấy giờ, Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Đại Đức Kim Cương Thủ! Pháp này là Như Lai Bí Mật Ấn, Tối thắng bí mật, chẳng nên truyền liền cho người, ngoại trừ người đã Quán Đỉnh, tột tính điều nhu, tinh tiến vững chắc, phát nguyện Thù Thắng, cung kính Sư Trưởng, nhớ báo Ân Đức, trong ngoài thanh tịnh, buông xả thân mệnh mình để cầu Pháp.

Tướng biểu hiện của Đệ tử TA, Tại gia hay Xuất gia, chủng tính Thù thắng, tướng người ấy hoặc trắng xanh hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng chính, mũi râu thẳng thắn, khuôn mặt đầy đặn, tương xứng đoan nghiêm. Phật Tử như vậy cần phải ân cần mà truyền dạy cho. Nếu khác điều này thì phạm vào Tam Muội Gia. Ngoài ra như bản Giáo nói:

“Nguyện khắp các Hữu Tình đồng sinh Liên Hoa Tạng”

NHIỆP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH - NHẬP LIÊN HOA THAI TẶNG HẢI HỘI - BI SINH MẠN TRÀ LA QUẢNG ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ QUYỂN III HẾT

Nhiếp Đại Nghi Quỹ, một Bộ 3 quyển là do 3 Thầy Từ Giác, Trí Chứng, Tông Duệ thỉnh về. Xong bản ấy chẳng phải không có khác, mà nay đem ấn khắc. Xét bản của Từ Giác Đại sư triển chuyển truyền tả có sai lầm nhiều, nên dùng Bản Kinh và Quảng Đại Nghi Quỹ giáo định có chỗ nào chưa quyết thì đánh dấu ở trên để đợi các bậc Hậu Triết. Hoặc vì phòng ngừa bọn Mạn Pháp, có khi làm loạn thoát văn nên thỉnh ý Thầy mà điểm thị ở bên cạnh. Ấy là cầu cho Pháp Bảo được an trụ lâu dài vậy.

Nhằm niên hiệu Chính Đức, năm đầu, năm Tân Mão, mùa hạ.

Vũ Thành - Linh Vân Tự - Sa môn TUỆ QUANG ghi.

29/04/2002